

LỜI GIỚI THIỆU:

Con người đạo đức, gia đình đạo đức là căn bản để xã hội phát triển là tuyển tập bao gồm các bài viết của Đức Thầy cho diện rộng về các mặt: Con người, gia đình và xã hội.

Dù chỉ vồn vẹn 13 bài viết trong tập sách nhưng các bài viết này đã chỉ ra hầu hết những cốt lõi, căn bản trong đời sống của con người đến những phương pháp, đường lối để xây dựng con người, hưng thịnh gia đình và phát triển xã hội.

Cả một hành trình dài của đời người được trui rèn và đào tạo, chúng ta có thể tìm thấy trong 13 bài viết từ việc đào tạo một em nhỏ qua những mẫu chuyện cổ tích dân gian đến sự tiến hành cho một sự nghiệp.

Ban Biên Tập Tạp Chí Quy Nguyên

CHƯƠNG MỘT

CON NGƯỜI

- PHẦN MỘT: BẢN CHẤT
- PHẦN HAI: HÀNH ĐỘNG
- PHẦN BA: GIÁO DỤC

PHẦN MỘT: BẢN CHẤT

Bài 1:

SỐNG VỚI CÁI THẬT MÀ PHỤC LÒNG NGƯỜI

(Trích Tạp Chí Quy Nguyên số 55, phát hành ngày 15 tháng 6 năm 1998)

Là người thì có lúc lên, lúc xuống, lúc giàu có, lúc hàn vi; đó là chuyện bình thường! Vì vậy, lúc mình sang trọng, giàu có thì không nên kiêu sa, tỏ vẻ ta đây là trưởng giả, là phú ông. Lúc có quyền, có thế thì không nên tỏ ra hách dịch, tự cao, tự đại.

Người ngoài nhìn vào, họ có vẻ thật đấy, có kính thật đấy, có vốn vĩa, niềm nở một bữa ông, hai bữa bà thật đấy. Nhưng thực sự con người chỉ kính trọng, niềm nở, vốn vĩa trước cái “hào quang” của ta mà thôi, chứ không phải là ta. Cái hào quang giả tạo được đúc kết bằng danh tiếng, tiền bạc ấy lúc còn, lúc mất như vật đổi sao dời theo định luật thường tình của cuộc sống.

Cuộc sống nó chuyển động, thay đổi mau chóng, lúc này, lúc khác. Lúc trước, ta giàu, lỡ coi rẻ người, lỡ tỏ ra kiêu sa, kên kiệu, phách lối. Hôm nay, ta nghèo nhìn lại người cũng thẹn. Cao lắm là còn lại một chút tự hào khi

nhắc lại ... chuyện xưa tích cũ, hay nhìn lại những hình ảnh của cuốn album thời quá khứ.

Khi xưa, người thường tới lui, thăm viếng, chào hỏi vồn vã với ta. Nay ta nghèo, xuống dốc thì không. đó không phải là tình người bạc bẽo như vậy mà tại ta như vậy. Ta đã sống trong một hào quang giả tạo thì ta được trả lại bằng một sự giả tạo. Đừng trách tình người, tình đời chi cả.

Có tiền, có bạc, có quyền hành thì hãy xem như đó là chuyện bình thường. Được bầu làm tổng thống của một nước thì cũng coi đó là chuyện bình thường. Có gì vui mà phải làm tiệc ăn mừng thắng cử. Đất nước nào cũng cần có một vị minh quân. Lỡ làm một vị tổng thống, một vị quyền cao chức trọng là sự nhận lãnh trách nhiệm lớn về mình. Đêm quên ngủ, ngày quên ăn thì có gì lấy làm hãnh diện mà mở tiệc ăn mừng? Hãy xem mình hơn người nhờ cái may, cái phước mà có. Hãy bình thường trước mọi hoàn cảnh.

Mình là ông A; Có tiền hay có quyền lực gì mình cũng là ông A. Hãy sống bằng cái thực của mình. Hào quang mình có được, nó tô điểm thêm cho mình. Ta không cần phải bỏ công, tốn sức tô điểm cho cái hào quang của ta, vì bản chất của nó phát xuất từ ta mà ra.

Bài 2:

ĐỪNG NÓI CHƠI !

Cách đây hơn 10 năm, lần đầu tiên về Việt Nam thăm Đức Ngài, tôi có nói chuyện với các bạn bè là viên chức chính phủ của Hoa Kỳ và một số nước về sự phân vân của tôi có gặp trở ngại gì không khi vào đến VN vì thời gian đó VN và Hoa Kỳ chưa bình thường hóa, chưa bỏ lệnh cấm vận nên chuyến đi được xem là “phạm pháp” đối với Mỹ. Nhưng đi thì vẫn cứ đi vì đó là chuyện cần thiết trong gia đình.

Cũng trong thời gian tôi ở VN, một người bạn cùng lớp, cùng vừa ra trường về ngành kỹ sư, cũng cùng tên Tân với tôi, được phỏng vấn tại một cơ quan giúp tìm kiếm việc làm. Sau cuộc phỏng vấn, người phỏng vấn thấy tên anh ta cũng là “Tân” nên mới hỏi anh ấy có biết Châu Nhật Tân không? Anh ta nói “biết” và người phỏng vấn hỏi anh ấy về tôi, anh ta nói: “Châu Nhật Tân bị bắt ở VN rồi!” một sự nói đùa rất vô duyên nhưng rất phổ biến đối với đại đa số thanh niên VN vô công ngồi rồi. Thanh niên VN đại đa số thích nói đùa nhưng thường thì không bao giờ đánh chính lại cho người đối diện biết là mình đang đùa. Họ chỉ biết nói đùa rồi xong đó im để chuyện đi qua, tánh cách này gần như trở thành một tập quán của đại đa số thanh niên VN, rất vô trách nhiệm về lời nói của mình.

Anh Tân này chỉ biết tôi cũng giống như anh ta, cũng là bạn học cùng trường nhưng không hề biết đến quan hệ ngoài xã hội của tôi. Vì có bảo họ tưởng tượng, họ cũng không thể nào tưởng tượng được nên cứ nghĩ đây là chuyện đùa như những thanh niên rồi hơi khác.

Tin tức tôi “bị bắt ở VN” đã được phát tán ra và những thân hữu của tôi đã chuyển tin này đến các cơ quan chính phủ và Tòa Đại Sứ của một số nước. Rất may tôi đã về lại Hoa Kỳ sớm để ngăn chặn nguồn tin trên. Cuối cùng, hậu quả của sự nói chơi trên dành cho anh ta là vĩnh viễn không còn cơ hội để áp dụng được những gì anh đã học từ nhà trường thuộc ngành Kỹ Sư Điện Tử, cũng bởi không một nơi nào muốn anh ấy cả!

Chuyện tưởng chỉ xảy ra ở ngoài đời, trong Pháp Đạo cũng vậy, nhiều thanh niên cứ thích nói chơi và rất vô trách nhiệm trước lời nói của mình. Nhất là khi nói xong, không hề đính chính với kẻ đối diện là mình chỉ nói chơi! Người nói thì vô ý, người nghe thì để bụng, cứ như vậy mà sanh mâu thuẫn ngày một tăng cho đến khi bùng nổ.

Với người Mỹ, dầu văn hóa của họ rất còn non trẻ nhưng họ rất tế nhị, biết tránh những chuyện không đáng phải xảy ra. Sau khi nói chơi xong, họ đính chánh liền và sự đính chánh này xảy ra liền sau câu nói chơi, chứ không kéo dài lâu hoặc cho quên luôn như đại

đa số thanh niên rồi hơi, thiếu văn hóa của Việt Nam.

Nói chơi, nói diễu,... gần như trở thành tập quán của người Việt nhưng đừng để cái tập quán đó hướng đến chiều hướng không đẹp. Tốt hơn hết là đừng nói chơi ! Hoặc nếu nói chơi thì phải biết đĩnh chánh và nhất là đừng nói động đến các vấn đề tế nhị như: Tôn giáo, chính trị, giới tính, nhan sắc, danh dự, phẩm giá, tiền bạc, tình dục,... của người.

Coi ra, chuyện gì cũng không nên nói! Tốt hơn hết là đừng nên nói chơi !

3 tháng 1 năm 2006
Châu Nhật Tân Ph.D.

PHẦN 2: HÀNH ĐỘNG

Bài 1:

LÀ THANH NIÊN PHẢI CÓ LÝ TƯỞNG

Lý tưởng là hướng đến, là hướng sống cao đẹp. Sống phải có mục đích, phải có hướng đến. Mục đích càng lớn thì trí tuệ càng lớn mà số mạng thì thường bắt nguồn từ trí tuệ. Không thể nào có một cuộc sống tầm thường, một số mạng eo hẹp như: Toan tính những chuyện nhỏ nhặt, hại người lợi mình, tính toán từng đồng, từng cắc, hoặc thất tình, đặt quá nặng vào những chuyện đời riêng tư, hoặc dễ buồn chán cô đơn, hoặc một suy nghĩ nào thật tầm thường, cho một trí tuệ lớn được.

Dĩ nhiên trong cuộc sống đời thì phải có những ước mơ của đời nhưng nếu cột chặt quá những ước mơ riêng của cuộc đời vào bản thân thì sẽ mất đi những nấc thang, những cơ hội tiến thân cao hơn mà ta không hề nghĩ đến.

Là thanh niên, có mạch sống dồi dào mãnh liệt, nguồn sống dâng tràn thì không thể nào chỉ mang một mục đích, một cách sống thật

Con người đạo đức, gia đình đạo đức trang 8
là căn bản để xã hội phát triển.

nhỏ hẹp mà loài gì cũng có thể có được. Mơ có một người vợ đẹp, mơ được quen với nhiều cô gái, chàng trai, mơ được đi làm với tiền lương cao, có nhà cao, cửa rộng, mơ được chơi bời cho thỏa, làm anh hùng rơm hay mơ được nổi tiếng, nếu không nổi tiếng được thì làm mọi cách để nổi tiếng, thậm chí có thể làm những hành động thấp hèn để mong được nổi tiếng, Những loại mơ tưởng đó, một người tàn phế nặng cũng có thể mơ được, một người thừa thải nằm ngoài lề xã hội cũng có thể mơ được, một loài vật cũng có thể mơ được nhưng một thanh niên, khí lực đang tràn lại mơ như thế thì quả là uổng cho cuộc đời của mình!

Dù rằng lý tưởng hay ước mơ chỉ là một sự suy nghĩ, một nhận định, chưa chắc gì có thật nhưng cái ý tưởng, ước mơ đó sẽ uốn nắn con người mình, sẽ tự đào tạo con người của mình không là hèn kém, không là thừa thải.

Một thanh niên hèn kém có thể ngồi trên internet hàng giờ đồng hồ, ngày này qua ngày nọ để chat, để tán gẫu, để nói bậy không một mục đích nào cả trong lúc ấy lại không thể dùng một giờ, một phút nào để học hỏi thêm hay để làm một công việc nào khác cho ích lợi. Một thanh niên có lý tưởng, trong tuổi thanh niên cũng thích có bạn như ai, cũng thích tìm tình yêu đôi lứa như ai và cũng có thể ngồi “nghiện” trên internet để chat, nhưng lòng trong đó là tạo một quan hệ, liên lạc mạnh,

rộng khắp để một ngày nào đó mình có thể hô một tiếng mà có nhiều người hưởng ứng để yểm trợ cho công việc của mình làm. Người ở đâu mà ra? Người cũng từ những công việc tưởng là giống như những thanh niên hèn kém khác đang làm.

Một thanh niên có lý tưởng cũng mơ có học vị, có đời sống xã hội hơn người rồi từ đó làm bàn đạp, làm phương tiện để có thể thực hiện được những công việc to tát có ý nghĩa hơn như: Phụng sự cho tổ quốc, xã hội, gia đình,... rất khác với một thanh niên hèn kém, có học vị, có đời sống xã hội hơn người rồi thì chết cứng ở chỗ đó, rồi sẽ để mình vào quên lãng một khi mình hết thời, mình già.

Để mình thành hèn kém, hay để mình trở thành những thước đo, những vinh dự của xã hội và con người, tự các em thanh niên, thiếu nữ chọn lấy.

Tháng 6 năm 2003

Bài 2:

TRẬT TỰ NHÂN TÍNH

Ngày nay con người đã đặt vật chất vô tri, vô giác như: Kinh tế, hàng hóa, thu nhập,... lên hàng cao nhất trong trật tự tiến hóa để làm thước đo của xã hội. Từ đó, con người định ra một xã hội tiến bộ, mở mang hay tiên tiến dựa vào thu nhập hàng năm của con người.

Đánh giá một xã hội, một sự tiến hóa của loài người chỉ dựa vào thu nhập của vật chất mà bỏ đi giá tinh thần của con người là một điều hết sức lầm lạc. Một xã hội tiên tiến không có nghĩa là thu nhập của con người cao đồng thời sống bằng thú tính được! Một trật tự chỉ được đo đạt bằng giá trị vật chất thuần túy thì đó không thể gọi là “trật tự của loài người” hay “trật tự nhân tính” được!

Vậy, dưới con mắt của vật chất, làm thế nào có thể nhìn rõ được đâu là trật tự nhân tính? Một thước đo duy nhất có thể thấy được trong thế giới vật chất là: Thời gian và sự biến đổi của vật chất ! Vật chất không bao giờ bất biến và sự bền bỉ đồng hành với vật chất là câu trả lời thỏa đáng nhất.

Một nước “tiên tiến” có thu nhập đầu người hàng chục ngàn dollars một năm. Nếu một

Con người đạo đức, gia đình đạo đức trang 11
là căn bản để xã hội phát triển.

mệnh hệ nào diễn ra, sự thu nhập ấy có giảm sút và thời gian sẽ kéo dài bao lâu để con người trong xã hội tiên tiến ấy có thể thay đổi bản tính của mình, lớp áo của mình ... đó chính là thước đo nhân tính của xã hội.

Với con người, hãy để hoàn cảnh thay đổi, khi giàu, khi hèn, khi vinh, khi nhục, khi động, khi yên,... con người có thể bền bỉ bao lâu để không phải thay đổi bộ mặt “thật” của mình,... đó chính là thước đo nhân tính của con người.

Sự biến động và thời gian đồng nghĩa với sự bền bỉ, chung thủy sẽ là câu trả lời thỏa đáng nhất, chính xác nhất về trật tự nhân tính.

Từ Minh Đạt.

10 tháng 8 năm 2004

PHẦN BA: GIÁO DỤC

Bài 1:

NHÂN VÔ HỌC - BẤT TRI LÝ

Trong con người luôn có 2 tánh: Thiên Tánh và Phàm Tánh.

- Thiên Tánh là những đức tính cao đẹp luôn tiềm ẩn trong người chỉ cần mài giũa, đánh bóng thì mới lộ ra như: Tình thương bao la, lòng hiếu thảo, tính thủy chung,....
- Phàm Tánh là những tính thấp hèn, hướng hạ, dựa vào những ích kỷ của cá nhân,....

Bởi vậy, một xã hội, một con người muốn trở thành tốt, đạo đức thì con người phải học. Sự học là sự đồng nhất trí tuệ với đạo đức vì lẽ nhận thức là nguyên nhân của những hành vi đạo đức. Nói một cách khác hơn, chỉ có chịu học thì con người mới có nhận thức và hành động đạo đức đúng đắn hay nói theo nghĩa đạo là trui rèn phàm tánh để trở về với Phật tánh.

Nhìn ở hiện tượng ngoài đời đã cho chúng ta câu trả lời. Người có học thường có suy nghĩ, có cái nhìn khác hơn người vô học. Tục ngữ có câu: “Tiếng đồn chỉ dừng lại ở người khôn”. Người có học khi nghe một câu chuyện dù là hay hoặc không hay đều có sự suy nghĩ chính

Con người đạo đức, gia đình đạo đức trang 13
là căn bản để xã hội phát triển.

chấn dù rằng sự suy nghĩ ấy có đủ chiều sâu hoặc không đủ chiều sâu nhưng ít nhất đã biểu diễn nên cái nét đặc trưng của người có học. Người vô học thì khác, những gì lọt vô lỗ tai thì tuôn ra ở cửa miệng hoặc ở hành động.

Nhưng để con người chịu đi học cho thông hiểu lý thì bước đầu tiên là phải đối trị với phạm tánh là sự ngăn cản của con người đến hành vi đạo đức.

Chúng ta thường dễ nhận ra qua hình ảnh con cái của mình, mỗi khi chúng không muốn học, chúng thường viện cớ này nọ, từ bài vở, nhà trường, thầy giáo đến sức khỏe mà không bao giờ chỉ thẳng ra bản thân của chúng là nguyên nhân chính. Lớn hơn một chút thì phải trách người, hại người trước để người đừng trách mình, đừng hại mình. Lớn hơn một chút nữa là thọ ơn của người càng nhiều thì càng trách người, hại người nhiều để một khi “quất ngựa truy phong” không một ai nói ta là vô ơn cả.

Người vô học sẽ không biết được lý lẽ của đạo đức nên người vô học sẽ không biết được cái giá phải trả, trong xã hội có càng nhiều người vô học thì xã hội càng rối loạn. Vì vậy, bất kỳ quốc gia nào trên thế giới dù tiên tiến hay lạc hậu đều đặt nặng vấn đề giáo dục cho con em là hàng đầu cũng bởi một lý do duy nhất: Nhân Vô Học - Bất Tri Lý.

14 tháng 9 năm 2003.

Bài 2:

ĐÀO TẠO THỂ HỆ MỚI CỦA ĐẠO QUA TRUYỀN CỔ DÂN GIAN VIỆT NAM

Từ sự thử thách vừa qua của Pháp Đạo tại Việt Nam, chúng ta dễ dàng nhận thấy một số đệ tử của chúng ta mắc phải những khiếm khuyết sau:

- Thiếu kiến thức, không biết nhìn chuyện, không biết phân tích một vấn đề.
- Bạc nhược, hèn và dễ khiếp sợ.
- Thiếu kỷ luật, dễ loạn động không phân biệt được tôn ty trật tự.
- Dễ mất lập trường, dễ mất sự tự tin và độc lập.
- Dễ a hùa, phản trắc....

Từ những điểm trên đã cho chúng ta thấy suốt quá trình hình thành Pháp Đạo, Vô Vi Quy Nguyên đã thiếu sót những mặt sau:

- Cửa Pháp mở rộng và không có sườn tổ chức để đáp ứng cho sự tiếp nhận đông đảo. Vì thế trong hàng ngũ không có vấn đề tôn ti trật tự.
- Chỉ có dạy nhưng không có học, không có sự tự trau dồi tu luyện.
- Nếu có học thì không hề có thi vì thực tế Pháp Đạo tại Việt Nam chưa hề có thử thách, chưa hề có sàng lọc.
- Bản tánh con người do có nhiều tư tưởng cá nhân, ích kỷ và lười biếng nên sản sinh

ra vấn đề mất lập trường, mất tự tin và mất độc lập.

Từ đó, chúng ta cần phải bắt tay thực hiện đồng hành những công việc sau:

1. Tái giáo dục.
2. Đào thải và thanh lọc
3. Chuẩn bị thể hệ kế.

Trong 3 công việc trên đã có 2 công việc nằm trong vai trò của Ban Giáo Huấn: Tái giáo dục và Chuẩn bị thể hệ kế. Vì vậy, Ban Giáo Huấn hãy bắt đầu thực hiện chương trình giáo dục Vô Vi Quy Nguyên.

Chúng ta hãy bắt đầu từ những em bé, hãy đào tạo các em có được tinh thần độc lập. Có độc lập thì mới có sự tiếp nhận đúng đắn từ: Hoạt động, đạo đức, học tập, xã hội,....

Trong một đất nước, nếu người dân không có tinh thần độc lập thì đất nước ấy vĩnh viễn sẽ không bao giờ được độc lập dầu rằng nhà nước đã tuyên bố độc lập. Sự độc lập không dựa vào tinh thần độc lập của từng người dân chỉ khác với đất nước bị chiếm đóng và đô hộ là có được quốc kỳ treo khắp nước nhưng toàn bộ các lãnh vực khác từ: Văn hóa, chính trị, thương mại, kinh tế, công nghiệp, nông nghiệp,... đều phải bị ảnh hưởng và mất độc lập bởi nước khác.

Riêng Việt Nam, Ban Giáo Huấn và chúng ta có thể quan sát những điều kiện hình thành và phát triển của con người Việt Nam khởi đầu từ gia đình rồi đến ghế nhà trường rồi trường thành theo giòng sinh mệnh của dân tộc.

Chúng ta có thể quan sát giòng sinh mệnh ấy điển hình qua văn hóa và thật gần với những đứa trẻ là những mẩu chuyện cổ tích dân gian Việt Nam. Bên cạnh những mẩu chuyện dân gian có tính lịch sử, các chuyện khác đại đa số nhìn chung tưởng chừng như truyền đạt đạo đức nhưng là đó là nền đạo đức không có lẽ lối rõ ràng, tưởng chừng truyền đạt cái đạo nghĩa nhưng cái nghĩa ấy cũng không được rõ nghĩa. Thêm vào đó nó mơ hồ, mông hỏ và ước muốn viễn vông không dựa trên lý luận đúng đắn.

Ví dụ: Ước được bay, được xuống biển xem cảnh vật thì đó là ước muốn bình thường của mọi người nhưng người Việt Nam thì biểu diễn sự có được sự mong mỏi ấy từ những căn nguyên rất vô lý như có được ước muốn ấy từ những con vật rất tầm thường mà mình đã thống trị, đàn áp,... Chuyện chàng đồn củi và con tinh, một con tinh lạy lục xin chàng đồn củi tha mạng, đừng chặt đi cái cây của mình đang ở bằng cách cho chàng đồn củi rất nhiều thần thông bửu bối,... mà thực tế nếu sự việc có xảy ra thì con tinh có thể dùng chính những thần thông này để khống chế chàng đồn củi, cần chi mà lạy lục xin tha mạng? Hay chuyện Dã

Tràng, chàng Dã Tràng được con ngỗng cho ngọc để thăm thủy cung,... thần thông như vậy thì con ngỗng cần gì đưa cổ cho người ta làm thịt, để được Dã Tràng cứu mạng?...

Rất nhiều, rất nhiều những cổ tích như vậy đã làm say mê biết bao thế hệ của Việt Nam rồi lớn lên, họ đọc lại mới thấy vô lý. Nhưng tại sao nó tồn tại? Cũng bởi đại đa số những người được đào tạo từ những tư tưởng vô lý ấy rất là vô lý. Dầu sau này người ta nhìn ra sự đúng sai nhưng từng tế bào óc, từ khối chất liệu của con người đã được kết hợp bằng hàng ngàn cái vô lý như vậy nên dầu thấy, dầu hiểu thì họ cũng không đi ra khỏi cái vòng của nó là vậy. Rồi người ta sẽ kể lại cho con cháu của họ những mẩu chuyện trên mà cứ thế nó truyền đời.

Nói một cách dễ hiểu hơn, thức ăn chính của người Việt là cơm thì muôn đời sẽ là cơm cho dù sau này có nhiều luận chứng khoa học phân tích cơm không bổ dưỡng và tốt bằng món A, B... chẳng hạn, thì người Việt cũng sẽ không bao giờ đổi đi phong tục, tập quán của họ. Cho dù họ sang nước ngoài, cho dù họ sống trong một môi trường không hề có cơm gạo thì hoài tưởng của họ về cơm gạo vẫn luôn có.

Chỉ có thể hệ kế mới loại bỏ được những chất liệu không đúng hình thành và truyền đời trong bản thể con người.

Chất liệu tư tưởng, văn hóa rất là quan trọng mà Ban Giáo Huấn phải nhìn ra và tập trung biên khảo để dành cho thế hệ kế tiếp.

Chắc chắc chúng ta là những người ăn “cơm” thì không thể nào bỏ cơm được. Chúng ta là những người được hình thành từ tư tưởng bạc nhược, mất độc lập, yếu hèn, thiếu lý luận, thiếu luận chứng, phản trắc, không biết tự cường,... thì chúng ta cũng sẽ không thể nào lột xác được vì toàn bộ cấu tạo và hình thành nên con người của chúng ta được kết hợp từ những yếu tố đó. Nhưng may mắn chúng ta được học, được dạy và được thấy ra dầu rằng chúng ta không thể tự đổi. Nay dùng cơ hội thấy ra ấy để dồn vào các thế hệ con cháu. Biết đâu sau này ta lìa đời, luân hồi trở lại thì được thọ hưởng những những kho tàng, những công trình do mình từng tạo dựng?

Phải nghĩ đến vấn đề đó là chánh và đừng nghĩ đến những vấn đề mong lung khác là khi chết có Tiên Phật đến đón! Những sự việc bình thường mà mình không nhìn ra được, không nhận ra được thì làm sao có thể nhìn ra được ai là Tiên, ai là Phật đến đón mình được? Thầy biết nói những điều này sẽ càng làm cho những người luôn tưởng mình là cao siêu, là vị gì gì ở “trên đó” nhảy nhồm, khó chịu. Nhưng thôi, chúng ta hãy lấy sự chắc, hiện thực làm nền tảng.

Hôm nay, Thầy nhờ các vị thuộc Ban Giáo Huấn họp lại với nhau, tự tuyển mộ, tự phân công bắt tay vào công việc. Khởi đầu các vị nhắm vào truyện dân gian trước, vì truyện dân gian ảnh hưởng nhiều đến tư tưởng của các em nhỏ. Chúng ta vẫn sử dụng những chuyện dân gian đã có sẵn nhưng thêm vào đó là sự phân tích và chỉ ra cho các em.

Ví dụ như chuyện “Cứu vật, vật trả ơn” dưới đây (trích Truyện Dân Gian Việt Nam tập 2 do Hải Nam sưu tập, nhà xuất bản Đồng Nai ấn hành năm 1999).

Thuở xưa có anh chàng nho sĩ nọ lo sôi kinh nấu sử, chờ khi ra kinh đô ứng thí. hằng ngày chàng cầu nguyện Phật Trời phù hộ, lo làm việc phước đức. Lúc đi dạo, chàng gặp lũ trẻ chăn trâu đang bắt được một con lươn to lớn. Nho sĩ hỏi:

- Tụi bây bắt làm chi vậy? Thả ra đi!

Lũ trẻ nói:

- Bắt để nướng ăn chơi.

Chàng nho sĩ nhìn con lươn nọ, thấy nó chảy nước mắt như muốn khóc, (1) chàng nài nỉ mấy đứa bé mua con lươn lại. Đem đến mé sông, chàng thả con lươn mà nói:

- Cứu vật, vật trả ơn, cứu nhân, nhân trả oán. Ta cứu mi, phóng sanh mi. Vậy thì mi phải đền ơn, giúp ta chiếm lấy bản vàng. (2)

Năm sau, chàng ra đất kinh ứng thí, lòng dạ khắp khởi mừng thầm, tin rằng thế nào cũng thi đậu. Dè đâu chàng thi rớt, buồn tình quấy khăn gói về quê nhà mà than phận học tài thi mạng.
(3)

Đến mé sông nọ, chàng gặp bọn lính đứng canh phòng cẩn mật nơi bến đò. Hỏi thì bọn lính trả lời: nguy hiểm lắm! Dưới bến đò có con mãng xà thường nổi lên nhận chìm ghe xuống. Ai muốn qua sông phải chờ tui hộ tống mới bình yên được.

Chàng nho sĩ hỏi:
- Chùng nào mới hộ tống?

Bọn lính khuyên chàng chờ khi đò đầy chùng vài chục người. Nóng lòng, chàng muốn ra giữa sông để tìm con mãng xà nọ mà tra hỏi, chắc rằng nó là con lươn hồi năm trước (4) chàng đã phóng sanh. Chàng năn nỉ. Bọn lính cho phép chàng qua trước một mình.

Đến giữa sông, sóng gió âm âm. Con mãng xà (5) hiện lên, phun nước hả miệng chờ mồi. Chàng nho sĩ chỉ vào mặt của nó mà thét:
- Mi không nhớ sao? Ta đã cứu mi, không nỡ để mấy đũa chần trâu ăn thịt mi (6) ...

Rồi chuyện tiếp diễn là rắn và chàng học trò tìm nhân chứng để xem có nên để cho con rắn ăn chàng ta không vì con rắn cứ đòi ăn. Cuối cùng chàng ta gặp “Đức Thế Tôn”.

*Ông lão nọ - tức là Đức Thế Tôn – bèn mời
nho sĩ, con măng xà, con cá chêm và con trâu
vào một ngôi chùa gần đó mà phân xử cho rõ
đầu đuôi.*

Ông lão nói:

*- Nho sĩ này nói đúng. Tụi bây toa rập nhau để
ám hại người lành. từ rày về sau, con măng xà
này trở thành cái giá để treo chuông, con trâu
này phải lột da bịt trống, con cá chêm phải trở
thành cái mõ. Khi tụng kinh, lễ Phật, các sư sãi
có quyền hành tội các người, giộng chuông,
gióng trống, gõ mõ để nhắc nhở cho muôn loài
về sự ăn ngay ở thẳng (7)....*

Các vị xem, một mẫu chuyện truyền đời của dân gian Việt Nam là như vậy, nó đã sống với các vị từ thuở bé thơ để đóng góp vào những chất liệu hình thành nên con người. Dưới đây Thầy sẽ phân tích một số điểm trong một đoạn truyện ngắn như vậy để các vị lấy đó làm mẫu mà làm việc. Bên cạnh đó, Thầy khuyến khích các pháp hữu nhất là Trưởng, Phó Ban Giáo Huấn nên lập ra một thư viện, thư viện nhỏ cũng được, phải có sách để tham khảo và lâu lâu các vị di chuyển sang nhà của nhau để tham khảo những tài liệu khác. Nếu cần thiết, Thầy sẽ giúp các vị thực hiện thư viện. Các vị cũng nên họp với nhau để đệ trình ngân sách hàng năm và gửi cho Ban Tài Vụ để tính toán ngân sách hàng năm cho các Ban.

Bây giờ là phần phân tích:

thấy nó chảy nước mắt như muốn khóc, (1)

Coi ra cái lòng từ của con người là có điều kiện. Kể chuyện chảy nước mắt như là tội nghiệp lắm, có mối từ tâm lắm nhưng

Vậy thì mi phải đền ơn, giúp ta chiếm lấy bản vàng. (2)

....Chỉ là một sự trao đổi, nhưng là tư tưởng trao đổi của một thằng dốt, không hề có lòng tự trọng, tự tin và độc lập của chính mình. Học bao nhiêu năm mà chỉ mong vào sự giúp đỡ của một con lợn? Đọc chuyện thì thấy người đặt ra truyện này thật là tồi, bản và hèn. Cả một sự nghiệp được trông chờ vào một con vật không đáng (vì nó đang nằm trong bàn tay của họ đang chờ chết) và cứu vật chỉ mong ở sự trao đổi.

học tài thi mạng. (3)

Phải vạch ra cho các em, thấy cái loại người như vậy thì chỉ có rớt thôi! Làm chuyện gì có vấn đề “học tài thi mạng” trong chuyện này? Thằng dốt thì thi rớt. Chỉ ra tư tưởng dốt của nó. Chứ tài ở đâu mà đòi? Người Việt mình thường hay than trách số phận nhưng khi có được một tí thì thích dìm người khác xuống và tỏ vẻ lối bịch, hợm hĩnh,... những tư cách đó chỉ có nơi người Việt mà thôi.

Các vị đọc lại những kho tàng văn hóa của mình để thấy được dòng tư tưởng của người mình. Từ đó bắt tay vào cải tổ. Mình bắt tay

vào cải tổ để làm gương cho các xứ khác, kể cả làm gương cho chính quyền nhìn vào. Nếu không đi vào những lẽ lối này thì cho dù cải tổ, cải cách giáo dục trăm năm, ngàn năm sau cũng như vậy.

con lươn hồi năm trước (4)

Chuyện mua phóng sanh một con lươn, cả năm sau vẫn còn nhớ! Mà trong đời họ đã ăn biết bao nhiêu con lươn rồi chắc cũng không còn nhớ! Thiệt là lạ.

Trong truyện diễn tả, quả đúng là con lươn của năm trước, đó là tư tưởng của những người làm biếng. Chỉ làm một chuyện mà mong rằng nó được hiệu quả và hiệu quả ngay lúc mình cần. Trên đời cơ hồ nào là lươn, là rắn mà mình chỉ thả độc nhất một con lại mong nó lại là nhân tố giúp được thành tựu, giúp qua khổ nạn,... bên cạnh tư tưởng làm biếng là còn tư tưởng cầu may... Vì vậy, người làm biếng thì thích cầu may. Người Việt mình và người Tàu là 2 dân tộc nổi tiếng nhất trên thế giới về cờ bạc, điều này cũng không lấy gì làm lạ.

Các vị hãy xem thì thấy, đừng nói chi ngoài xã hội, xem trong pháp hữu của mình đại đa số cũng giống như vậy, cho dù bây giờ họ đã trưởng thành, đã già và đã gần đất xa trời.

Con mãnh xà (5)

Từ con lươn thành ra con mãnh xà. Từ đó chỉ ra sự hèn kém của con người. Làm thì làm

chuyện thiệt nhỏ nhưng muốn người ta nhớ, ghi nhận thì phải thật lớn. một con lợn bị đâm nít nhỏ chần trâu bắt làm thịt, sau đó cũng chính cái con đó làm hoang mang từ quân đội đến dân chúng....

Hay là, “cứu” thì chỉ “cứu” có con lợn nhưng ra tay “trừ hại cho dân” là thu phục con mãnh xà. Đó cũng là cách “nỗ” đặc trưng của người Việt. Trong Pháp Đạo mình cũng không ngoại lệ.

ăn thịt mi (6)

Nhớ thật rõ mình đã làm chuyện gì. Đây là đại diện của loại người ích kỷ, nhỏ hẹp,....

ghi chú thứ 7:

Từ những con người thật nhỏ hẹp, hèn mạt, ích kỷ như vậy thì Thượng Đế trong tâm tưởng của họ cũng là loại đó. Những cái nào không thỏa mãn mình, vướng chân mình thì mình mong nó bị lột da, bị gõ vào đầu,....

Khi họ đi “tu” cũng vậy, họ phải thấy ông thầy nào làm theo đúng những gì họ mong cầu như luôn phải nói “*Tụi bây toa rập nhau để ám hại người lành*” Có nghĩa là ông Phật thì phải khen họ lành, họ tốt dầu rằng họ thật là tệ.

Còn như gặp ông Thầy không sử dụng được trong việc: Rữa tiền, thương mại, không mượn hoa để cúng “Phật” được, không biết bênh vực mình khi mình có mèò mở, rầy mình trước đồng người, của ông không được, đòi ông giải

quyết những thỏa mãn của riêng mình không được, kể cả việc tình dục ..." thì ông thầy ấy là: Cuồng dâm, lường gạt, giết người, cướp của, mua bằng và không đáng làm thầy....

Còn gặp sự hăm dọa thì trở mặt dê hèn, liếm gầy người để mình được yên thân, và công kích thầy, phá hoại Pháp Đạo để làm yên lòng người hăm dọa mình những loại đó có nhan nhản đầy trong Pháp Đạo của mình. Những loạt bài sau viết cho các Ban, Thầy sẽ điểm mặt, chỉ tên và kể rõ tất cả những gì họ đã và đang làm. Kể cả những lý luận mà các vị này sử dụng,...

Đại đa số pháp hữu của mình tại Việt Nam nhất là đại đa số các vị thọ pháp từ thời Đức Ngài, do được đùm bọc quá nên không hề được thi, không hề có tinh thần tự trau dồi cũng cỡ như chuyện trên chứ có hơn gì? Cũng nghĩ mình có Lệnh Pháp thì đọc một tràng sẽ được thăng hoa lên... trời !

Ban Giáo Huấn hãy bắt tay vào làm việc để chuẩn bị cho thế hệ kế của Pháp Đạo. Những gì của quá khứ thì cho nó vào quá khứ, những gì của trời đất thì cho về trời đất còn những gì của ma quỷ thì hãy để cho ma quỷ sử lý.

Chúc lành các vị.

BÀI 3:

ĐÀO TẠO THỂ HỆ MỚI BẰNG NIỀM TIN VÀ SỨC MẠNH NỘI THỂ.

1. Không đe dọa trẻ nhỏ bằng sự yếu hèn:

Chúng ta hãy quan sát một số quốc gia, điển hình như Việt Nam, chúng ta sẽ thấy con người nơi ấy rất dễ rụt rè, dễ sợ sệt khi bị đe dọa, dầu họ có tinh thần dân tộc cao nhưng trước mắt họ vẫn luôn thấy mình thấp bé trước thế giới và luôn cần một lực nào đó chống lưng...

Những hệ quả trên có cũng bởi cách giáo dục tập quán của người cha, mẹ, bảo hộ.... Người Việt Nam hay của nhiều quốc gia nhược tiểu khác thường có thói quen đe dọa trẻ nhỏ mỗi khi muốn chúng làm một công việc gì, mà sự đe dọa này thường là sự vay mượn “uy thế” từ thế lực khác:

- Không chịu ngủ thì coi chừng ông “kẹ” tới bắt!
- Không ăn cơm, thì tao méc ba má mầy!
- Mày phá quá thì coi chừng tao kêu cảnh sát, kêu lính tới bắt,...

Đại loại những sự răn đe của người lớn trực tiếp bảo hộ em nhỏ trong thời điểm cần giáo dục thì luôn dùng những hình ảnh, thế lực ảo để trấn áp các em, khiến cho chúng sợ mà nghe theo.

Con người đạo đức, gia đình đạo đức trang 27
là căn bản để xã hội phát triển.

Hầu như toàn bộ những người lớn bảo hộ ấy rất ít khi sử dụng chính cái oai nghiêm của mình để bảo ban trẻ nhỏ. Cao lắm là dùng cái lực của mình để la rầy, chửi bới hoặc đánh đập chúng như cái cách sử một con trâu để chúng đi đúng đường cày và đánh một con ngựa, một con bò để chúng phải kéo xe.

Những hình thức giáo dục trên chỉ khiến cho trẻ nhỏ học được cái bạo lực nhưng bạo lực của sự nhát và sợ khi bị đe dọa. Trẻ nhỏ sẽ không có cơ hội để đào tạo chính cái nội lực của mình đã học được từ người bảo hộ như trên.

Không có nội lực thì không có tinh thần độc lập, không phát triển được khả năng độc lập và khả năng vượt khó để phát triển.

Khi trẻ trưởng thành, chỉ bị hù thì sẽ sợ. Gặp ai mạnh hơn thì chịu lép và vĩnh viễn sẽ không có một giải pháp nào để giải tỏa những bế tắc gặp phải vì thiếu khả năng giải quyết, suy nghĩ,... Khả năng ấy chỉ có ở nội lực.

Nội lực rất khác với kiến thức. Có nội lực, con người mới có thể tự gạt được sự yếu kém của mình sang một bên, tâm không bị chao động bởi cái mạnh của kẻ khác, hay khó khăn làm chùn chân mà từ đó mọi lối thoát, mọi giải pháp đều được suy nghĩ kỹ lưỡng và dễ dàng hơn.

2. Không để sợi giây nghiệp nơ của trẻ nhỏ phát triển:

Trong cuộc sống, nếu quan sát kỹ về cung cách sinh hoạt của trẻ nhỏ, cũng như hành động gần như tự nhiên của các em nhỏ, chúng ta dễ dàng thấy ra được, nhiều em có cả 2 mặt hoạt động tương phản nhau.

Một mặt, khi quây quần với những người khác ngoài cha mẹ thân thuộc, thì các em rất ngoan, hòa đồng. Khi ở trường các em rất nghe lời thầy cô giáo, san sẻ với bạn bè, có thể ngồi ăn chung với mọi người một cách vui vẻ... nhưng khi về nhà, hoặc gặp người thân gần gũi thì các em lại tỏ thái độ rất khó chiều, thích hành cha, hành mẹ, luôn đòi cha mẹ, ông bà hay người sống gần gũi bỗng bề bất kỳ lúc nào kể cả lúc ăn, lúc đi vệ sinh,... các em cũng không muốn rời.

Hơn thế nữa, mỗi khi đòi người thân một điều gì, các em lại hay vật vã, lăn lộn, khóc lóc,... làm mọi thứ để tự hành xác mình khiến cho cha mẹ, ông bà, người thân gần gũi đau lòng, xót ruột.

Các tai nạn khác diễn ra thật trùng hợp không kém: Nào là té, chảy máu, bệnh tật,... những thứ tai nạn ấy hầu như chỉ đợi khi có mặt người thân gần gũi mới xảy ra, để những người thân ấy phải xiêu lòng, chiều theo những đòi hỏi của các em.

Là người học đạo, chúng ta dễ dàng nhận ra, đó là quan hệ của nghiệp và nợ.

Đó không phải là bản tánh của em nhỏ, vì em nhỏ rất ngoan khi gặp người khác ngoài người thân, gần gũi của chúng.

Vì thế, nếu để em nhỏ càng gần gũi người thân của nó, đồng nghĩa với việc hại tương lai đứa trẻ ấy. Theo thời gian, khả năng tốt của đứa trẻ sẽ mất đi để lại khả năng xấu phù hợp với yếu tố nó cần để đòi người có nợ với nó.

Thực tế thì không một người thân nào có nợ lại muốn xa “chủ nợ” của mình cả. Thế nên, sự hại nhau trong tâm thức của người đòi và người nợ luôn diễn ra khốc liệt mỗi ngày mà con người cũng không ý thức được.

Người chủ nợ sẽ đánh bỏ hết những yếu tố phát triển bản thân có thể giúp mình thành một nhân tố đứng đắn ngoài xã hội, hoặc với những bản năng tốt, sẽ giúp mình trở nên thành công trong tương lai.

Tất cả đều được đánh bỏ để giữ lại “kỹ thuật” đòi nợ. Đòi người “cái nợ” thực ra không lớn, không to tát bằng bản năng của mình sẽ thu hoạch nếu được trui rèn.

Còn người bị đòi nợ, do từng tạo nghiệp nên dễ lay động bởi những “kỹ thuật” đòi nợ như: Tiếng khóc, sự rên rỉ, la hét, tội nghiệp, tiếng ói

mửa, vật vã... của con cháu mình nên trong tâm sẽ có thái độ thỏa hiệp, chiều lòng vị “chủ nợ”.

Đồng thời với tâm thức của người bị đòi sẽ đưa đẩy hành động mình tự dưng loại bỏ tất cả những điểm tốt trong tương lai của “chủ nợ” để đòi sống tương lai của người “chủ nợ” ấy sẽ vô dụng, sẽ không thực sự có hiệu quả tốt so với những gì người ấy đáng lẽ phải có.

Từ tình trạng như vậy, ông bà, cha mẹ, những người thân gần gũi với trẻ nhỏ mang theo “2 bộ mặt” trên, cần phải có thái độ cứng rắn để vạch ra một con đường giáo dục cho con em của mình.

Phải có định hướng rõ ràng và nếu cần thiết, nên tỏ ra “vô tâm” với những đòi hỏi của em nhỏ không nằm trong định hướng giáo dục đã được đề ra.

Điều này còn có thể xem đó là sự trả nợ có định hướng. Do mình chủ động chọn, không do người chọn và không do nghiệp lực đưa đẩy. Dĩ nhiên, để thực hiện bất kỳ một công việc nào đều phải có cái giá phải trả của nó.

3. Cắt bỏ đi những điểm ket nơi tâm thức:

Bên cạnh việc tạo cho con em có nội lực để phát triển độc lập, việc định hướng giáo dục để sợi giây nghiệp nợ hạn chế lồng vào, hành

động cắt bỏ những điểm kẹt nơi tâm thức của em nhỏ cũng rất cần thiết, dầu rằng việc này rất khó thực hiện.

Trẻ em sơ sinh như một tờ giấy trắng. Vì vậy, tất cả những điểm xấu của các em nếu có, đều bắt nguồn từ tâm thức của các em. Vì tuổi nhỏ nên các em không chủ định, không tính toán, suy nghĩ để có những sự việc ấy.

Ví dụ:

1. Trong gia đình, em nhỏ rất gần gũi với mọi người trong nhà, ai cũng bông bế em và với ai em cũng thích được bông bế. Bỗng có những người khách lạ (đối với em bé) lần đầu tiên đến nhà, những vị khách này cũng bông bế em và em cũng thích cho những người này bông bế. Đến khi người nhà bế em thì em không chịu, nặng nề đeo theo những người khách lạ ấy...

Tánh cách này của em nhỏ, có thể xem là cách của người phản. Tánh phản trong vô thức!

2. Em nhỏ còn nằm nôi, cha mẹ cho bú sữa đúng giờ mỗi ngày. Một hôm nọ do bận bịu một công việc gì đó, cha mẹ quên cho bú đúng giờ, đến khi cho bú thì bé giận không thèm bú.

3. Có những em nhỏ, khi bị rầy thì bỏ đi, nó cứ bỏ chạy, hay tự gói đồ mang đi dầu rằng đồ nó mang theo chỉ là một món đồ chơi....

Đối với người lớn thì những hành động giận hờn của đứa bé vô tư là hành động dễ thương. Nhưng ở mặt khác, người lớn cần phải cẩn thận vì đó là những điểm kẹt trong tâm thức, những điểm kẹt truyền kiếp của con người. Điểm kẹt ấy sẽ rất xấu xa và bùng phát nếu gặp hoàn cảnh không đẹp nhưng thích hợp xuất hiện.

4. Chuẩn bị môi trường sống cho em nhỏ qua hoàn cảnh sống trước mắt:

Môi trường sống hiện tại có khi được thuận lợi và có khi không được thuận lợi. Các bậc cha mẹ, người bảo hộ cần phải khách quan nhận ra được môi trường sống của chính mình.

Phải khách quan mới nhận thấy đúng môi trường và vị trí của mình. Để biết mình và biết mức độ của mình:

- Có phải là người có đạo đức trong xã hội?
- Thành công hay thỏa mãn về vấn đề học vấn?
- Thành công hay thỏa mãn về vấn đề tài chánh, kinh doanh, kinh tế?
- Có phải là người có quan hệ, gia đình, xã hội tốt đẹp?
- Có phải là người được xã hội, những người chung quanh, gia đình thương yêu và kính trọng?
- Có phải là một nhà chính trị, một vị lãnh đạo xuất sắc

Phải nhận biết tất cả về mình thật khách quan và những điều mình tự nhận thấy ấy có được chứng minh bằng thực tế và không phải chỉ có ít rồi nghĩ thành nhiều....

Ví dụ:

1. Bản thân người bảo hộ lúc nhỏ học giỏi hơn người tên A nhưng do một lý do gì đó mình bỏ học, không còn học tiếp tục và người tên A kia dù học lực kém hơn nhưng họ thành công trong học vấn. Còn mình thì không nhưng vẫn giữ sự so sánh ấy để tự xem mình là “thành công trong học vấn”, một học sinh giỏi hay là một gương mẫu về học vấn.

2. Trong những buổi trà dư tửu hậu, anh em bầu bạn thường xưng tụng lẫn nhau và tăng bốc bậc cha mẹ, bảo hộ ấy lên “tận mây xanh”. Phải sáng suốt nhận định, ngoài anh em bầu bạn ấy, người khác có thực xem trọng mình không? Thực xem mình có khả năng trong các lĩnh vực được tăng bốc không?

3. Khi có tiền, nên có nhiều người cần lợi dụng, nhờ vả, làm quen... Vì thế, người có tiền sẽ gặp nhiều người khúm núm lui tới. Cần nhìn cho rõ, bản thân có phải là người được người khác tôn trọng thực sự không?

Cần nắm rõ về mình để đừng tạo ra một hình ảnh ảo cho các em noi theo và tôn thờ.

Tạo ra ảnh ảo rồi cũng có ngày nào đó bức ảnh ấy tan đi và giá trị của người cha, người mẹ hay người bảo hộ ấy cũng sẽ tan theo ảnh ảo đó với tâm trí của em nhỏ.

Cũng như tạo cho các em luôn nghĩ mình là một anh hùng, một cú đấm có thể diệt cạp nhưng chỉ nghe tiếng sủa của một loài chó thì bản thân có thể chạy “bán mạng”,... để rồi hình ảnh thực sự ấy sẽ làm cho các em nhỏ mất đi lòng tin đối với người giáo dục.

Sự thất vọng ấy nó sẽ sống và lớn lên cùng với các em.

Phải nắm rõ về chỗ đứng của bản thân thì mới có định hướng giáo dục cho em nhỏ. Từ đó mới tạo ra một cái mốc làm gương hay tạo ra một lý tưởng cho các em noi theo.

Vì vậy, biện pháp để trám chỗ thiếu sót là: Dùng hình ảnh bản thân nào mà mình thực có, còn lại những cái không có thì nên dùng hình ảnh của người khác như các danh nhân thế giới, lịch sử,... để con trẻ được chuẩn bị và giáo dục toàn vẹn.

Dùng hình ảnh của một ai khác để làm gương cho con trẻ về một khía cạnh nào đó không phải là mình, thì con trẻ cũng không hề khinh dễ cha mẹ chúng vì cha mẹ chúng là đầu cầu mang đến cho các con hình ảnh đẹp thực sự ấy (đẹp hơn là cái thật của cha mẹ). Con cái sẽ

nhớ đến hình ảnh đó qua cha mẹ và người dạy dỗ chúng.

5. Lý tưởng là sự giáo dục suốt đời cho một người noi theo:

Bài học cuối cùng và suốt đời cho con người là dạy cho con em một lý tưởng.

Lý tưởng khác với mộng mị, cũng khác với một kế hoạch lớn lao nào để bắt các em theo. Đó là một bài học vẽ ra cho các em một mộng ước cao cả để các em làm hành trang mang theo vào đời.

Đừng nghĩ lý tưởng lớn sẽ khó thực hiện. Sự thực hiện thì nằm ở tương lai nhưng hiện tại, lý tưởng càng lớn, càng đẹp thì các em sẽ khó bị sa ngã trong cuộc đời dù trải qua sự khổ ải hay sa đọa...

- Cho các em thấy cuộc sống của con người là khổ để sau này các em dùng trí tuệ và kiến thức của mình giúp đỡ, xây dựng cho xã hội bớt khổ.
- Cho các em thấy sự chiến tranh, chết chóc trên đời xảy ra bởi con người ngu muội. Ai cũng có gia đình và không ai muốn mất gia đình. Chiến tranh đã cướp đi gia đình của nhau. Từ đó, cho các em thấy đây là điều đau lòng và mong rằng sau này các em lớn, học cho

thật giỏi để truyền lại cho đời những kiến thức, xóa đi ngu muội để thế giới không còn chiến tranh.

- Chỉ vào những người ăn xin, nằm đầu đường, xó chợ và cho con em thấy đất nước còn nghèo nhưng những ai giàu thì họ chỉ lo thụ hưởng, ăn chơi, bài bạc,... cho các em thấy những bộ mặt đó để sau này các em giúp đất nước phát triển kinh tế hay dạy cho con người những cách sống tốt đẹp hơn....

Hàng vạn lý tưởng thật tốt, thật đẹp mở ra. Hàng vạn cơ hội, hình ảnh đầy dẫy ngoài xã hội mà ta có thể dùng để đánh động lương tâm của các em và khai mở lý tưởng cho các em dầu rằng chúng ta không bắt buộc các em phải làm, phải thi hành những lý tưởng đó.

Chính lý tưởng và lương tâm của chúng sống dậy để đi với chúng suốt cả con đường đời. Chính lý tưởng sẽ giúp cho chúng không sa ngã trong dòng đời, không dễ bị lụy về tình, không dễ bị thất chí khi phải đối diện với những khó khăn trong đời sống và không dễ bị cám dỗ bởi những thói hư tật xấu hoặc những thói không hư, tật không xấu nhưng đến không đúng lúc của đời người.

30-5-2007

CHƯƠNG HAI

GIA ĐÌNH

Bài 1:

Duyên và nợ khác nhau như thế nào?
Làm thế nào để thắng được tử nghiệp
và chia lìa khi duyên dứt, nợ hết?

Bài 2:

Tùy bút: Ngày cho Mẹ trong văn hóa
truyền thống Á Đông và ngày lễ Mẹ của
văn hóa thị trường Hoa Kỳ.

Bài 1:

DUYÊN VÀ NỢ KHÁC NHAU NHƯ THẾ NÀO?

Làm thế nào để thắng được tử nghiệp và chia lìa khi duyên dứt, nợ hết?

(Trích Tạp Chí Quy Nguyên số 47, phát hành ngày 23 tháng 10 năm 1997)

I. DUYÊN VÀ NỢ KHÁC NHAU NHƯ THẾ NÀO?

Có rất nhiều người đã hỏi tôi câu này, vì ai cũng hiểu rằng: Con người ta, gia đình, thân nhân, bè bạn, gặp được nhau cũng bởi do Duyên và Nợ. Khi duyên dứt, nợ hết, cảnh chia lìa tất phải xảy ra theo định luật thường tình của nó. Cảnh chia lìa này thường xảy ra dưới nhiều hình thức: Đường ai nấy đi, giận hờn nhau rồi chia rẽ, người phương này kẻ phương kia, người còn người mất,... tùy theo mối quan hệ mà mức độ chia lìa diễn ra. Với quan hệ gần, như cha mẹ, con cái chẳng hạn thì thường là kẻ sống, người đi...

Chúng ta rất dễ dàng nhận ra sự khác nhau giữa duyên và nợ. Ở đây tôi chỉ lấy một ví dụ nhỏ, là một dạng nhỏ trong muôn vàn dạng về mối tương giao duyên nợ, để minh họa cho toàn bài là: Mối quan hệ giữa Mẹ và Con.

1. Làm sao biết được rằng người con của mình đến từ duyên hay nợ?

Con người đạo đức, gia đình đạo đức trang 39
là căn bản để xã hội phát triển.

a. Nếu là Duyên: Do sự hỗ trợ tương tác và sự hài hòa cảm ứng được với nhau mà thành duyên mẹ con. Có nghĩa là người trao, kẻ nhận, người nhận rồi trao. Người nghĩ đến ta, ta nghĩ đến người. Không ít thì nhiều mối quan hệ mẹ con ấy phải có qua, có lại một cách tự nhiên không gượng ép.

Ví dụ: khi người con cần tiền, nó hỏi với mẹ nó rằng:

- Mẹ! Con cần tiền...

Người mẹ vui vẻ đưa tiền cho con, dặn dò con đừng hoang phí, cố gắng dành dụm mà xài dần... Người mẹ nó như vậy, còn nó thì thế nào? Nó cũng đáp lại mẹ nó bằng cái tâm cảm nhận cái ân huệ mà mẹ nó vừa trao, hay đáp lại bằng cái ý nghĩ, bằng cái tình hướng về mẹ nó:

- Mẹ có cần gì không để con mua?...

Hay tự nó tìm những món mà mẹ nó thích mà mang về cho mẹ nó với cái tâm chỉ làm cho mẹ nó vui, hay mang về niềm vui, hay sự cố gắng học tập, làm việc, hay dọn dẹp nhà cửa, bếp núc nấu ăn thế cho mẹ nó, hay có những hành động làm cho mẹ nó vui mà không phân biệt là công việc của đứa con trai hay con gái,...

Sanh ra đời dĩ nhiên là vướng vào sự khổ, việc lo lắng cho nhau bên cạnh là một biểu hiện của tình thương lại còn là biểu hiện của sự khổ. Đối với trường hợp người con vì duyên mà

đến, mẹ nó cũng lo âu cho nó, ngược lại nó cũng tìm cách làm cho mẹ nó bớt nỗi âu lo.

Ví dụ: Hôm nọ, người con đi chơi với chúng bạn, nó nói với mẹ nó rằng:

- Hôm nay sinh nhật bạn con, con về khuya, khoảng 12 giờ mới về, mẹ đừng đợi, cứ ngủ trước.

Nói đừng đợi, nhưng mẹ nó vẫn cứ đợi, bà lo đường khuya thanh vắng, bà lo những rủi ro do cuộc vui quá trớn hay lo đủ mọi thứ tai nạn có thể xảy ra cho con mình... Người con cũng đáp lại sự lo âu đó bằng cách thu xếp để về nhà đúng giờ, dẫu cuộc vui chưa tàn.

Nói chung khi duyên gặp nhau thì luôn có chuyện trao qua và đáp lại, người này nghĩ cho người kia, ngược lại người kia cũng nghĩ lại cho người này và cả hai hành xử như vậy một cách tự nhiên trong cuộc sống. (Ở đây, tôi chỉ nói ở cuộc sống bình thường, còn có những trường hợp con người nương theo duyên để giúp nhau tiến hóa nữa...)

b. Nếu là Nợ: Do sự oan gia, nghiệp báo tích tụ mà đưa đẩy để gặp nhau; vì vậy, cái tình trong trường hợp này chỉ diễn ra một chiều, chỉ cho một chiều và luôn nhận được bằng sự lo âu, khổ tâm, khổ trí, đau lòng, xót dạ. Cũng với ví dụ của mẹ con. Như ví dụ ở trên, khi cần tiền, đứa con cũng hỏi mẹ nó rằng:

- Mẹ! Con cần tiền...

Ở đây khác với trường hợp trên, người mẹ dầu không có tiền cũng rán nhín nhút, bòn rút kiếm tiền cho nó. Không dám khuyên nó xài tiết kiệm, dầu có khuyên cũng nói cho lấy có. Cũng không dám nói thẳng với nó hoàn cảnh thật của mình là không tiền, dầu có cũng chỉ là nói bóng, nói gió hay nói với ai đâu đó để con mình vô tình nghe được. Đưa tiền cho con, rồi chỉ nhận lại bởi sự an ủi trong tâm tư của chính mình: “Sợ nó không có tiền, nó sẽ ăn cướp của người thì khổ”, “Nó dùng tiền này để 'học' mà, để làm việc... tốt mà”... Hàng ngàn lý luận, tự nguyện biện, tự bào chữa cho chính mình. Người mẹ cũng biết lý luận mình là nguyện biện nhưng cũng rán mà chấp nhận nó để trong tâm bớt thấy khổ. Nói vậy chứ trong tâm vẫn thấy khổ, khổ mà không dám bày tỏ cùng ai.

Còn người con, người con do nợ mà đến, nó đáp lại như thế nào?

- Trong tâm của nó không đáp lại một chút nào cả, vì tâm thức của nó là đòi nợ, đòi cho được số nợ mà người ta đã thiếu mình. Dĩ nhiên ngoài mặt thì có đáp lại đôi chút cho con nợ vui vẻ mà trả tiếp. Hăm dọa, dịu ngọt, tỏ ra thông hiểu hoàn cảnh đó là cách thức đòi nợ bình thường của người chủ nợ. Cũng với ví dụ của tiệc vui sinh nhật ở trên, người con này cũng nói với mẹ nó:

- Hôm nay sinh nhật của bạn con, con về khuya, khoảng 12 giờ mới về, mẹ đừng đợi con, cứ ngủ trước.

Cũng như người mẹ ở trường hợp trên, người mẹ này cũng lo âu trông đợi con về (tôi dùng chữ “cũng như” thì không đúng lắm vì hai sự lo âu của hai trường hợp hoàn toàn khác nhau xa lắm. Bài này tôi không nhằm mổ xẻ cái tâm lo âu nên tôi không đề cập thêm chi tiết). Bà cũng thao thức, lo âu, trông đợi. Người con thì hứa cho có. Đối với nó lời hứa này có nghĩa là nó sẽ về. Có thể là tối nay, ngày mai, hôm kia, hôm khác cũng giống như người thiếu nợ nó đã từng khuất nợ vậy. 12 giờ là nói cho vui vậy thôi, trong tâm của nó trường hợp tín dụng đã không còn hiện diện đối với mối quan hệ hai người từ thuở nào rồi.

Tiệc vui đã tàn, người con tìm tiệc vui khác... Cứ như vậy, nó về lúc nào theo ý của nó mà mẹ nó dù đợi mòn mắt cũng không dám hé môi một điều gì. Bà sợ la nó, nó sẽ bỏ nhà mà đi. Cha nó có hỏi, nó không nhờ bà cũng nói dối giùm cho nó. Bà sợ ông la nó, mắng nó, chỉ một mình bà ôm lòng chịu khổ mà thôi. Cuộc đời cứ như vậy mà trôi...

2. Sự chia lìa khi duyên dứt, nợ hết:

Như đã nói ở trên, khi duyên dứt, nợ hết, sự chia lìa bắt buộc phải xảy ra dưới nhiều hình thức. Đối với quan hệ mẹ con thì sự chia lìa thường là cảnh Sinh Ly Tử Biệt.

a. Với trường hợp là Duyên: Là con người sống ở đời, khi cảnh sinh ly tử biệt đến thì ai mà không đau lòng. Khoan nói là có duyên hay

không có duyên, là một người bàng quan, khi nhìn thấy cảnh sinh ly tử biệt của người khác ta cũng thấy đau lòng, thấy tội cho họ.

Đối với mẹ con gặp nhau vì duyên, khi con chết hay mẹ chết, sự đau lòng của người còn ở lại thường được đáp lại bằng sự an ủi khác: Một hồi kinh tụng niệm của một vị sư nào đó, một lời cầu nguyện của một vị tu sĩ nào đó cho con hay cho mẹ mình cũng làm cho người ở lại an tâm: “Con mình, mẹ mình bây giờ chắc đã được lên thiên đàng”, “Ở trên kia con mình, mẹ mình chắc đang được sung sướng, vui vẻ lắm”...

Hay một hồi chuông nhà thờ, chuông chùa vô tình đổ, trời bỗng mưa, chim bỗng hót vang, hoa bỗng nở đầy, trời bỗng quang đãng,... trùng với lúc con hay mẹ mình trước khi mất, đang mất, đang nhập quan, đang động quan, đang di quan, đang chôn cất,... cũng làm cho lòng người ở lại thấy được sự an ủi: “Người thân mình được giải thoát”, “được trời chứng”, “được cho lên thiên đàng”...

Nói chung đối với trường hợp là duyên, đứng trước sự chia lìa sinh tử, tâm con người dễ bình an hơn. Người sống hay kẻ chết cũng như vậy, đồng cảm sự bình an với nhau.

b. Với trường hợp là Nợ: Trường hợp này thường là người con mất trước mẹ. Tại sao tôi chỉ nói một chiều là người chủ nợ luôn là

người con mà không phải là người mẹ? Vì cái tình như một nguồn nước chảy xuống, tình mẹ dành cho con luôn nhiều hơn tình của con dành cho mẹ. Cái chết của con sẽ làm cho mẹ đau lòng, đau lòng hơn cả sự đau lòng của người con khi cha mẹ qua đời.

Thông thường, khi người mẹ trả dứt nợ thì người con sẽ ra đi (ở đây tôi dùng chữ dứt nợ cũng không đúng, thực ra khi đứa con mất đi người mẹ cũng còn nợ của nó, số nợ còn lại sẽ được dùng để lo việc hậu sự của nó, hoặc vì trong tâm nó thấy mẹ nó quá trọn tình nên nó tha nợ mà đi sớm... Nhớ rằng, cái trí của nó không biết định việc nợ nần trong sự đi hay ở, mà cái tâm của nó mới là chủ định).

Có thể nói 80% các trường hợp mà tôi thường gặp là người con ra đi dưới 40 tuổi. Khi con mình chết, bao nỗi lòng chất chứa của người mẹ được tuôn tràn khiến cho người mẹ đau lòng, đau lòng lắm. Vì bên cạnh cái tâm tình dồn nén thì cái bao che cho những nguy biến ngày xưa của mình lại trở về. Bên nỗi đau là sự hối hận: “Tại sao mình đã không làm cái này, không làm cái kia,”... Rồi đổi thừa cho hoàn cảnh, thể thái nhân tình...

Trước sự đau lòng của người mẹ, phản ứng của người con bên kia thế giới như thế nào? Nhiều bà mẹ mất con trong trường hợp trên đã đến xin tôi cầu nguyện cho các con của bà được tu học. Tội nghiệp trước cảnh đau khổ

của người mẹ, tôi thường đi tìm những đứa con của họ và 100% các trường hợp xảy ra như thế này:

- Con có muốn về thăm lại gia đình con không?
- Gia đình nào?
- Gia đình của con hiện tại.
- Không!
- Tại sao không? Mẹ con thương nhớ con lắm!
- Con ghét bà.
- Tại sao con ghét bà? Bà thương con mà...
- Bà ấy có nợ với con.

Sau khi người con mất, mọi nghĩa tình đều chấm dứt. Người con không còn một mải mai nào nhớ đến mẹ chúng. Đó là sự thật 100% và 100% người con đều phải sạch mà đi không hề luyến tiếc. Tôi thường nói với bọn chúng:

- Hôm nay, Thầy đến đây để độ cho con và gia đình con. Con nghĩ, Thầy có nợ gì với con không?

-

- Cái Tình không chỉ từ cái Nợ mới có mà còn do cái Duyên, cái Nhân, cái Nghĩa. Thôi! hãy vì duyên đã từng làm mẹ con với nhau thì nương theo cái đó mà giúp cho bà, coi như là giúp người vậy. Thầy cho con về nhà đôi ngày, hãy cố giữ như là một người con của mẹ, an ủi mẹ và gia đình. Khuyên tất cả đừng buồn, lo tu hành để thành những con người đạo đức.

- Dạ!...

3. Tại sao có trường hợp nghiệp nợ, oan gia?

Con người đạo đức, gia đình đạo đức trang 46
là căn bản để xã hội phát triển.

Tại sao người mẹ trong trường hợp trên nợ con? Và tại sao người con lại đến đòi? Nói một cách đơn giản trước mắt là người mẹ từng mang nợ của người con. Mang nợ thì có nhiều cách để trả, tại sao phải làm mẹ và con để sau khi trả xong còn lại trong lòng người mẹ một sự đau đớn. Đau đớn ở đâu ra? Luật vay trả có công bình không? Rất công bình, vì người mẹ đã từng đẩy con người vào vòng nghiệp nợ. Hay nói một cách khác là đã từng cho vay nặng lãi, cho vay lấy lời.

Nhân lúc người ta nghèo đói thì cho người mượn nợ để kiếm lời, kiếm lời trên sự đói nghèo, khổ sở của người khác là một lỗi lớn, là hành vi của kẻ vô đạo đức. Tệ hơn nữa là cho mượn một hủ gạo, một muống muối để kiếm lời. Người mượn có thể trả được nợ, cũng có thể không trả được nợ. Đôi khi vì nghèo túng quá độ người ta cũng chấp nhận sự vay nợ lãi cao để mà giặt nợ (vì người thật có ý trả sẽ không bao giờ nhận nợ lãi cao bao giờ). Vì quýt nợ nên con người phải sa vào ma nghiệp. Người cho vay nhân cái thiếu thốn của người mà kiếm lợi rồi đưa người ta vào ma nghiệp thì bản thân họ cũng phải sa vào ma nghiệp. Họ sa vào ma nghiệp như thế nào?

Đây là một trường hợp đa số. Họ giận người giặt nợ, chỉ một cái giặt dễ dàng thì có tiền, có của. Cái giận này được trồng vào tâm thức họ. Đòi sau hoặc hiện kiếp nếu có dịp họ sẽ gạt người để giặt của....

Người quit nợ sẽ trả nợ nhưng người đưa người vào ma nghiệp sẽ trả nợ qua hình thức người thân (như trong bài này là mẹ con). Để hôm nay đây với thân phận là mẹ con, tiền của giật được họ đã trả, nhưng còn lại trong họ là cái đau đớn, dày vò, khổ sở liên tu bất tận. Cái đau này cứ tiếp diễn để đời này, đời kế và đời kế nữa cứ kéo dài cho đến khi nào họ thấu hiểu được cái đau của những người mà họ đã đẩy vào ma nghiệp và cho đến khi nào trong tâm thức họ nhận thấy rằng: “Khi thấy người khổ nếu không giúp thì thôi, nhưng nếu có giúp thì giúp không một tư tưởng nào trục lợi cả.” Có như vậy họ mới qua được một bài học của muôn ngàn bài học trong cuộc tiến hóa của con người.

II. LÀM THẾ NÀO ĐỂ THẮNG ĐƯỢC TỬ NGHIỆP, CHIA LÌA KHI DUYÊN DỨT, NƠ HẾT?

Chỉ có một con đường duy nhất là cùng nhau tu học và trao đổi hạnh lành.

1. Đối với trường hợp Duyên:

Với trường hợp này thì rất dễ vì cùng cộng hưởng với nhau, có trao có đáp, cùng tiến bộ và cùng tiến hóa. Mẹ có pháp môn tu học, thì chỉ lại cho con, hay con có pháp môn tu học thì chỉ lại cho mẹ. Cả hai cùng niềm tin, cùng chí hướng thượng, cùng tin tưởng một ngày trở về với Đấng Cha Lành cao cả. Có thể khi duyên đời chấm dứt, một duyên mới được thay thế

đó là duyên Đạo. Thọ mạng sẽ kéo dài thêm ra để trụ thế mà tu học.

Khi thọ mạng chấm dứt, người còn lại vẫn còn một niềm tin sắc son rằng. Sau này, khi cỏi bỏ đi lớp áo này, ta sẽ gặp lại nhau. Là người tu thì thời gian nào cũng vậy, không gian nào cũng vậy, ta vẫn sẽ gặp nhau. Con người sẽ nhẹ nhàng trong cái sống cũng như trong cái chết. Thật bình thường! Để trở lại bình thường. Trao cho người duyên lành, thì duyên lành đến là vậy.

2. Đối với trường hợp Nợ:

Làm gì thì làm, dầu nợ gì thì nợ nhưng đã sống làm người thì phải sống đúng là người, đừng sống làm con vật. Ta không phải là một con hến để lặn chìm, cũng không phải là một con vật để giữ cửa mà sáng, trưa, chiều, tối trông ngóng con về... Kiếp này ta là cha mẹ, phải hành xử đúng vị thế là một cha mẹ.

Dạy con nên người, làm một con người tốt, đó là thiên chức của cha mẹ. Sự dạy dỗ này khó khăn, khó hơn sự dạy dỗ thường tình của thế nhân. Là bậc trưởng thượng phải nói thẳng với nó những gì ta thấy là sai trái. Có thể nó không nghe nhưng phải làm, bền bỉ mà làm. Hãy vì gia đình, cho gia đình một người con tốt. Hãy vì xã hội, cho xã hội một con người tốt. Một con người bất nhân, bất nghĩa, bất hiếu với mẹ cha thì không thể nào đó sẽ là một người tốt cho xã hội được.

Cứ dạy nó, bèn bĩ dạy nó, nó không đi đâu vì nó đã đòi được nợ đâu mà đi? Là người biết đạo, hãy nhân cơ hội trả nợ mà dạy dỗ cho nó. Trăm cay ngàn đắng gì cũng phải dạy cho nó. Chịu cho nó có nghĩa là đang trả nợ cho nó. Trả xong thì nó đi. Cái cay đắng này sẽ nhiều hơn cái cay đắng dạy bảo nó nữa.

Nó đến với mình để đòi nợ, cái nợ sẽ trả trong 20 năm, nó sẽ ở với mình 20 năm. Đàng này nó đòi không được, tâm nó không thỏa mãn vì sự dạy bảo bèn bĩ của mình. Nó sẽ ở với mình 30 năm, 40 năm để đòi. Thời gian nó ở thêm, nó sẽ học thêm những điều hay lẽ phải từ mình. Gia đình có thêm một người con tốt, xã hội có thêm một công dân tốt. Ngoài bạc tiền, người mẹ đã tạo duyên phước cho đời rồi đó. Đó chính là tu, bèn bĩ, trường kỳ, can đảm với thử thách. Đó chính là tu.

Đừng ngồi một chỗ tụng kinh, cầu nguyện trong khi con của mình cầm tiền của mình mà làm dơ xã hội. Đó không phải là tu đâu. Nếu cuộc diện tiến tới tốt đẹp hơn nữa, trong quá trình đòi nợ, con của mình phát tâm đạo, trở thành một con người tốt. Khi nợ hết, một duyên mới được trồng, đó là duyên Đạo, cũng như trường hợp trên sẽ cùng nhau mà tu tiến.

1996

Bài 2:

Tùy Bút:

NGÀY CHO MẸ TRONG VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG Á ĐÔNG VÀ NGÀY LỄ MẸ CỦA VĂN HÓA THỊ TRƯỜNG HOA KỲ.

Ngày 16 tháng 5 năm 2007, là ngày Lễ Mẹ (Mother day) cũng là ngày Chúa Nhật, ngày họp Đạo hàng tuần tại ĐHLĐ.

Cũng như bao ngày khác, tôi luôn bận rộn nơi bàn làm việc. Các pháp hữu thì tụu năm, tụu ba với nhau. Nhóm thì ngồi nghe Tiến đàn panio tại phòng Khánh Tiết, nhóm thì ngồi xem sách, nhóm thì ngồi làm việc và nhóm thì ngồi nói chuyện với nhau.

Ngồi làm việc, tôi nghe từ phía nhà bếp là nơi thường tập trung đông đảo nhất, có tiếng ồng a, ồng ọ “nhót nhọt” của một người nữ thuộc loại “không hề tu học ngày nào” vọng lại:

- Happy Mother day! Hôm nay là ngày lễ của Mẹ, con chúc mừng mẹ...

Rồi tôi nghe những tiếng hôn, tiếng cười, tiếng nhõng nhẽo của cô đối với mẹ mình. Tiếng cô gái ấy vẫn say mê:

- Hôm nay con nhỏ bạn của con nói với con, mình là chị em, vì tao coi mẹ của mày là mẹ tao, nên tao và mày là chị em...

Cô gái hãnh diện với mẹ mình “có lẽ” vì nhờ có mẹ nên cô có thêm ... chị em. Tôi dùng từ “có lẽ” cũng bởi do tôi suy đoán vì nghe cô kể ra với niềm tự hào. Tôi nghe giọng nói của Hương xen vào:

- Thầy có nói, ngày nào cũng là ngày của mẹ, tỏ ra hiếu hạnh đối với cha mẹ là tỏ ra mỗi ngày, không phải cả một năm mới có một ngày...

Tiếng của Hương chìm đi, có lẽ những lời nói “moral” của cô không được ai hưởng ứng vì người thì đang được hạnh phúc bởi lời chúc tụng và người thì đang say mê.. “đạp c. văn hóa Mỹ”.... Tiếng nói của Hương tắc hẳn, tôi nghe từ phía bếp, chỉ một giọng nói của cô con gái chúc mừng mẹ, oang oang “giả tạo” phát ra... Một lần nữa, tôi phải nói về cái chữ giả tạo trong ngoặc kép của tôi, đó là ý của tôi, không phải của người nữ đó, vì lúc đó, chắc chắn cô cho mình thực sự thành tâm... Có lẽ tôi chỉ là một ngoại nhân, không phải là cô ấy nên tôi mới thấy ... “giả tạo”.

Nãy giờ chỉ nghe tiếng nói của cô gái mà không nghe lời người mẹ đáp lại, có thể là bà đang sung sướng vì có những cô con gái ngoan, hiền, biết thương bà, biết nghĩ tới bà mà bằng chứng trước mặt bà, có những gói quà thật đẹp do con gái biếu tặng... Người đời mà! Chứng minh của họ là hiện vật, bằng có của họ cũng là hiện vật, thước đo tình cảm, những đại lượng không thể cảm nắm được

cũng bằng... hiện vật.... nên đại đa số người đời không biết đời của họ là giả và lời của họ cũng ... không thật gì....

Một lát sau, tôi nghe giọng nói của bà mẹ vọng ra:

- Hôm nay là ngày của mẹ, mẹ có chuyện này, mẹ muốn dạy cho con...

- Dạ, mẹ cứ dạy cho con, con nghe mẹ....

Giọng nói của cô gái thật ngọt ngào hơn cả giọng các nữ diễn viên cải lương trên sân khấu. Tuy vậy, tôi không hiểu bà mẹ muốn dạy con điều gì, vì lúc đó tôi đã bước ra ngoài.

Một lúc sau, Hương, Huyền hốt hải từ trong nhà chạy ra tìm tôi nhờ tôi can thiệp: Hai mẹ con, họ đang ... chửi nhau trong nhà như hai kẻ tử thù mà từ xa tôi đã nghe tiếng chửi ngày càng lớn dần. Tôi không vào can thiệp, chỉ bảo Bibi vào trong ... giải tán.

Sau khi những người đến Ngôi Đạo nhưng không phải vì đạo ra về, tôi đã cho các đệ tử biết thêm về chiều sâu của văn hóa khác nhau như thế nào?

Đối với các nước thuộc thế giới mới, đại đa số họ là những người tha hương cầu thực, ly tổ, ly gia tìm sống hoặc những tội phạm bị đày đến những nơi này, hoặc bị đàn áp nơi xứ của họ rồi đến đây, tụ hội nhau lập quốc. Họ là những người đa chủng, đất nước mới thành

lập nên cái tình với nước thì ít, cái tình giữa người với nhau cũng không nhiều vì khác chủng, gần bó gia đình của họ cũng không có vì giòng máu của họ để lại nơi chôn nhau cắt rún của họ. Từ họ là thế hệ đầu tiên và đến nay chỉ độ vài trăm năm, sợi giây truyền thống trong gia đình chưa đủ mạnh, sự hỗ tương và làm sống cộng đồng chưa nhiều vì thế chiều sâu của văn hóa chưa có.

Khoan nói về văn hóa thị trường hình thành trong quá trình tìm sống mà ngày cha, ngày mẹ, ngày tình nhân cũng được đặt ra bởi nền văn hóa thị trường này mà những ngày nghĩ về nhau chỉ nhằm mục đích bán đồ....

Cha mẹ nào cũng thương con, cũng mong con nhớ tới mình. Người có nền văn hóa dày thì nhớ nhung dày, người có nền văn hóa thấp thì nhớ nhung thấp.

Con cái của các xứ Âu Tây chỉ đợi ngày Father Day, Mother Day hàng năm để gởi về cho cha mẹ chúng những món quà, thiệp mừng hay có buổi ăn uống chung với Cha, Mẹ... như thế là chúng đã thấy mình có hiếu, đã có nghĩ đến cha mẹ. Mà thật, ý niệm của người con của các xứ ấy chỉ cần nghĩ đến cha mẹ trong ngày này là đủ và chúng không thấy chúng sai, xã hội cũng không thấy chúng sai, mà nhiều khi xã hội còn thấy chúng hơi kỳ nếu chúng nghĩ đến cha mẹ chúng hơi nhiều ngày....

Khi chúng lớn, chúng trở thành cha mẹ, rồi cũng như vòng xoay của cha mẹ chúng, chúng cũng chỉ mong con cái mình nhớ đến mình trong ngày lễ này. Họ chỉ cảm thấy như vậy là đủ, như vậy là đúng, dù trong tâm họ thấy có cái gì đó thiếu thiếu nhưng họ không đi ra tiếp được, không có lối thoát để giải cái thiếu, vì cái vòng xoay ấy là như vậy.

Cũng như trong xứ mình, những cô gái thường than trách bà mẹ chồng đối xử không tốt đẹp với mình nhưng khi họ làm mẹ, rồi làm mẹ chồng thì cũng vậy, chứ có khác chi?...

Cha mẹ của các nước Âu Mỹ chỉ mong con mình nhớ đến mình trong ngày Cha, ngày Mẹ cũng là vòng xoay của họ. Mong chỉ một ngày là đủ dù rằng còn thấy thiếu, dầu rằng luôn cảm thấy cô độc khi sống một mình không con cái... Phải đợi hàng trăm năm sau để cái tình thấy thiếu ấy chất chồng và phá tung thì người ta mới có được cái ngày thứ 2, rồi thứ 3 để nhớ về cha mẹ... cứ như vậy, phải mất hàng ngàn năm mới có Đạo Hiếu ra đời. Để cái Đạo Hiếu ấy là chìa khóa giải quyết mối liên kết giữa cha mẹ và con tròn đầy hơn, thân thiết hơn.

Như vậy, để con người có được một mẫu mực đạo đức thì xã hội ấy phải trải qua hàng ngàn năm mới trở thành lối sống tự nhiên của một dân tộc.

Dân tộc ta có sự hiếu đạo nên cũng không cần đến một tấm lịch nào để nhắc nhở ngày nào là ngày của Cha, ngày của Mẹ. Như khi còn ở Việt Nam, có lần chở Thầy trên đường đi, Đức Ngài dừng lại mua một cái bánh bao. Ngài nói: “Mua về cho bà ngoại, bà ngoại thích ăn bánh bao!”. Một cái tình nghĩ về cha, về mẹ một cách tự nhiên. Khác với các nước Âu Mỹ, nếu cha mẹ thích ăn bánh bao, con cái ghi nhớ điều đó, rồi đợi đến ngày lễ Cha, lễ Mẹ mới mua về cho cha mẹ làm quà, làm niềm vui cho cha mẹ....

Văn Hóa Thị Trường rất khác với Văn Hóa Truyền Thống. Người Âu Mỹ phải mất đến nhiều ngàn năm sau mới có được cái truyền thống của người Á Đông chúng ta hiện tại. Họ non trẻ hơn ta, vì vậy đừng bắt chước người một cách không đúng chỗ.

Chúng ta có thể học nơi họ tinh thần độc lập, vì họ dựng nước không phải qua một cuộc đấu tranh giành độc lập mà là một tập hợp độc lập. Ta học ở họ cách tổ chức của một xứ sở tự do, vì họ biết cách dung hòa đa chủng khi họ thành một đất nước. Ta học ở họ về khoa học và kinh tế vì hành trang tình cảm của họ không nhiều nên được thông thoáng (*xứ của ta con người có thể tự vận vì tình nhưng đối với họ, tập quán của họ thay người tình như thay áo*).

Nói chung ta học nơi họ về vật chất nhưng họ phải học nơi ta về tinh thần. Chính cái tinh thần là sự quyết định lâu dài cho đời sống vật chất.

Phải biết lựa chọn để tiếp thu và đừng nhắm mắt theo người một cách mù quáng như câu nói “con yêu mẹ nhất đời” của “mẫu tử tình thù” ở trên.

Mong rằng, tất cả đều có một tấm lòng thật đẹp. Mong các pháp hữu của tôi, trước khi truyền cho đời những bài học của Pháp Đạo, hãy cho họ thấy nét văn hóa của mình, hành động đạo đức thực sự của mình. Khoan dùng lời lẽ để dẫn giải, giải thích chi cao xa mà hãy cho người thấy cái đẹp từ những hành động thật đơn giản, bình thường và tự nhiên của mình.

Cũng không cần thiết những tờ giấy chứng nhận cách pháp nhân chi cả mà hãy sống cho thật tốt, để người đời thấy được đời sống của mình không thể thiếu được trong một xã hội lành mạnh nếu con người muốn có được một xã hội lành mạnh.

*Viết trong ngày Phật Đản,
Mùng 8 tháng 4 (25-5-2007)
Chúc lành tất cả. **Từ Minh Đạt.***

CHƯƠNG BA

XÃ HỘI

- PHẦN MỘT:
TÍN NGƯỠNG CHÂN CHÍNH
- PHẦN HAI:
PHÁP ĐẠO VÔ VI QUY
NGUYÊN

PHẦN MỘT:

Tín ngưỡng chân chính.

Bài 1:

ÁP DỤNG BÙA PHÉP, ĐỒNG CỐT, BÓI TOÁN, MÊ TÍN VÀO CUỘC SỐNG LÀ HÀNH ĐỘNG SAI TRÁI

(Trích Tạp Chí Quy Nguyên số 64, phát hành ngày 17 tháng 3 năm 1999)

Sống ở đời thì phải lấy sự sống đúng, sống phải làm căn bản. Có sống đúng, sống phải thì mọi chuyện lành tự dung sẽ đến. Không cần phải cầu đông, cầu tây, tìm bùa, tìm phép để tìm sự lành trong giả tưởng. Sự lành giả tưởng ấy chưa thấy đến đã thấy họa đến trước rồi bởi vì cái căn bản sống phải của mình không được xây dựng.

Vợ chồng muốn được hòa hợp lâu dài thì vợ phải thương yêu chồng, tôn trọng chồng. Chồng phải thương yêu vợ, tôn trọng vợ. Tình vợ chồng bồi đắp thì sự hòa hợp lâu dài tự động có. Không có bùa phép nào có thể mang lại sự hòa hợp của vợ chồng cả.

Muốn có sức khỏe tốt thì phải sống có điều độ, không truy lạc, không trác tán, không hút sách, rượu chè... Tự bồi bổ sức khỏe, tự thể dục thì thân thể cường tráng. Có nhưc đầu, sổ mũi,

Con người đạo đức, gia đình đạo đức trang 59
là căn bản để xã hội phát triển.

cảm mạo,... thì nghỉ ngơi hoặc uống thuốc hay đi bác sỹ để xin chữa trị. Không có loại bùa phép nào có thể giúp cho con người khỏe mạnh cả.

Muốn cho cha mẹ sống lâu, thì con cái phải có hiếu với cha mẹ. Hành động lành để cha mẹ được vui vì con cái và công đức ấy được hồi hướng về cho cha mẹ. Có như vậy thì không cần cầu, cha mẹ vẫn được Thiên Liêng ban cho tuổi thọ, vì những đứa con như vậy rất xứng đáng được hưởng và được có cha mẹ. Không có loại bùa, phép nào có thể ban cho cha mẹ mình tuổi thọ cả.

Trong gia đình, cha mẹ là tối cao. Cha mẹ qua đời thì anh chị cả là tối cao có quyền định vợ gả chồng cho con cái, em út. Ý của cha mẹ muốn là ý của Trời muốn. Không cần phải xem ngày, xem bói ngày đó tốt hay xấu. Không cần nghe người này, người nọ mà làm giảm đi cái quyền lệnh của cha mẹ trong việc định vợ gả chồng cho con cái. Ngày tốt chưa thấy tác dụng ra sao nhưng chuyện xấu nhất là chuyện bất hiếu thì đã tới trước rồi.

Con cái muốn được học hành tinh tấn thì cha mẹ phải đứng ra dạy bảo, khuyên răn, hướng dẫn con em mình cố gắng trau dồi trong học tập. Nếu con em mình không được thông minh thì phải hướng dẫn cho các em bền chí. Bền bỉ học tập thì tự dưng đạt kết quả tốt. Không có

loại bùa phép nào có thể giúp cho con em mình sáng trí, học giỏi được cả.

Công việc làm ăn muốn có huê lợi thì phải cố gắng làm. Tạo hạnh lành thì sẽ gặt được sự lành. Làm chuyện công đức thì sẽ được quả tốt. Nếu không có việc làm thì phải tự đi tìm việc. Tinh thần xuống thấp thì cầu nguyện với Thiêng Liêng. Lời cầu nguyện không cần phải cầu kỳ khó nói gì cả. Nói tự lòng mình “ Lạy Trời, lạy Phật, lạy Chúa,... cho con vượt qua sự khó khăn này”. Thế là đủ. Phải tự phấn đấu với mình không có loại bùa, loại phép nào có thể giúp cho người mua may bán đắt được.

Các vị nên nhớ, mọi việc đều có định số. Định số dựa vào những gì mà mình tương tạo để bây giờ phải gặt hái. Nếu quả đến không lành thì cứ bình tĩnh, cố gắng mà đi qua. Hãy tâm niệm rằng, đời này mình làm lành, mình tu học thì mọi chuyện xấu sẽ được chiết giảm và tiêu trừ.

Cứ bình thường trước mọi sự việc. Lo tu tâm, dưỡng tánh, làm chuyện lành, hành động lành và luôn nhớ rằng không một bùa, một phép nào có thể làm thay đổi định số của thế gian. Đừng vô tình chuốc họa vào thân. Chỉ có lẽ phải mới thay được điều xấu. Các đệ tử hãy nhớ lấy.

Đại Hùng Linh Điện, ngày 5 tháng 3 năm 1999

Bài 2:

PHÂN TÍCH NHỮNG HIỆN TƯỢNG “SIÊU PHẠM” ĐỂ BÀI TRỪ MÊ TÍN

Bản chất của con người bình thường luôn có nhu cầu để làm thăng tiến cho bản thân. Thăng tiến từ thể xác, trí tuệ, đời sống, đến tư tưởng. Từ sự mong muốn được thăng tiến ấy nên con người luôn có nhu cầu tìm hiểu.

Cái nhìn về cuộc sống và thế giới như thế nào? Sự giải thích, sự hiểu từng hiện tượng của con người như thế nào cũng tùy vào trình độ, cách thu nhập, cách phân tích, bản năng và đạo đức của từng người mà hình thành câu trả lời.

Không đầy đủ kiến thức, không đầy đủ đạo đức, thì cái nhìn và sự lý giải của con người về các hiện tượng siêu nhiên thường rơi vào tư tưởng mê tín. Như không thể giải thích nổi một hiện tượng thì người ta thường cho ra câu trả lời để làm sự hiểu cho họ: “Do bùa làm như vậy, do ếm đối mới xảy ra, do công lực của câu chú nên tạo ra điều đó....”

Những giải thích vô tội vạ như thế cũng đã ăn sâu vào tư tưởng của hết thế hệ này sang thế hệ khác mà không hề có một ai từng mở ra xem lại lịch sử dựng nước và giữ nước của tất cả các quốc gia trên thế giới từ thời cổ đại đến nay, không một quốc gia nào được hình thành

và phát triển qua quá trình hoạt động mê tín cả.

Khoa học tiến bộ, đã mở ra nhiều ngưỡng cửa cho việc phát triển xã hội và con người. Tri thức của con người được phát triển, không vì thế mà vấn nạn mê tín được chấm dứt. Mà trái lại, nạn mê tín tại các nước Âu Mỹ xem chừng còn đậm nét hơn cả các nước kém phát triển nữa.

Thế giới ngày càng phát triển, đa dạng, càng rút ngắn các giới hạn về không gian và thời gian để con người có thể xích lại gần nhau hơn. Sự tiến bộ vượt bậc, sự xích lại gần quá mau chóng nhanh hơn những chuẩn bị bình thường của con người đã khiến cho con người có sự giao động về tâm linh và tư tưởng, mà càng có sự giao động về tâm linh thì càng bị sa lầy vào mê tín.

Đó là lý do tại sao trên thế giới có nhiều nước đã chính thức ngăn cấm các tôn giáo mới, lập trường mới mà đại đa số được xem là những tôn giáo truyền bá tư tưởng mê tín dị đoan...

Ngăn cấm thì thực chất nó vẫn tồn tại vì có sự cầu mới có sự cung, có sự cầu không chính đáng thì sự cung cũng sẽ không chính đáng. Càng ngăn cấm thì sự mê tín càng bộc phát bởi sự rút lui dần của những cá nhân đạo đức thực sự.

Là người đạo đức thực sự họ thường sống bằng sự cảm nhận, rung động của tình cảm, tình thương,... họ không đủ lý lẽ để chứng minh, để luồn lách nên họ sẽ là những đối tượng đầu tiên rút lui trước nhường chỗ cho những tôn giáo mới, tư tưởng mới gian ngoa hơn, hiểm ác hơn thế chổ vào nguồn cung cho sự cầu. Thế giới càng lậm vào mê tín cho dù khoa học có tiến bộ đến đâu chẳng nữa! Chúng ta có thể xem giai đoạn đó chính là giai đoạn Mạt Pháp được diễn tả theo kinh điển nhà Phật.

Là những người dẫn dắt về tâm linh cho con người, đương nhiên chúng ta phải đối mặt với vấn nạn mê tín. Có thể chúng ta không cải tạo được cả thế giới về cách sống đạo đức, cách nhìn chân thực, có thể chúng ta không đã phá nổi tư tưởng mê tín trong xã hội thì chúng ta cũng nên răn gìn giữ trong gia đình chúng ta, giáo dục trong anh em chúng ta đừng sa chân vào tà đạo.

Dù người theo Chánh Pháp nhưng ôm giữ mê tín thì đó là tà đạo. Muốn không sa vào đường mê tín, chúng ta phải thấy nó, lý giải được nó và phân tích được căn cơ ấy bắt nguồn từ đâu trên từng vấn đề.

I. SỨC MANH TINH THẦN:

Khó có một ai chỉ ra được năng lực của sức mạnh tinh thần lớn đến mức độ nào nhưng

nếu ai đã từng có dịp kinh nghiệm qua thì hẳn biết, sức mạnh tinh thần lớn vô kể, lớn hơn rất nhiều sức chịu đựng của bản thể vật chất là phương tiện chứa đựng cho chính cái tinh thần ấy.

Tôi có một vị pháp hữu, Tiến Sĩ LHT, lúc ấy là Phó Tổng Giám Đốc của một đại công ty Hoa Kỳ, công ty Johnson - Johnson (*xin lỗi anh T, Thầy dùng trường hợp của anh để làm ví dụ*).

Trong một chuyến công tác bằng đường hàng không, chiếc máy bay chở anh cùng đoàn hành khách bị lâm nạn và rơi xuống biển. Anh và một vị hành khách ngồi kế vì là hàng ghế đầu sát buồng lái nên 2 người đã cứu viên phi công lúc ấy đã ngất xỉu và bị kẹt trên ghế ra thuyền phao cấp cứu. Xong 2 người đã giúp cho toàn bộ hành khách trên chiếc phi cơ bị nạn ra thuyền phao cấp cứu an toàn. 2 người làm việc cật lực cho đến khi người hành khách cuối cùng được kéo ra khỏi máy bay.

Đến khi ấy người bạn đồng hành của anh nhìn lại thân mình thì mới phát hiện cánh tay của anh ấy bị gãy từ lúc nào không biết, xương cùi chỏ tay đã xé toạc da để lộ ra ngoài đưa ra một khúc xương dài, trắng hếu từ lúc nào cũng không hay. Phát hiện ra mình bị như vậy, người hành khách kia đã bắt đầu thấy đau đớn và té quỵ,....

Từ mẫu chuyện trên đã cho ta thấy trong suốt một thời gian dài sử dụng cánh tay không còn chức năng lại không cảm thấy đau đã cho ta thấy điều kiện đầu tiên mà người này sử dụng là “Sức mạnh tinh thần” của chính bản thân người ấy. Dĩ nhiên, trong đó còn phối hợp với nhiều yếu tố khác nhưng căn bản chấp nhận được là yếu tố tinh thần.

Nhiều tư tưởng khác cho rằng khả năng trên là nhờ lực của Thượng Đế, nhờ Thiên Linh độ trì, hay nhờ “ma, thần, quỷ” nhập xác,... Đặt lời giải thích vào nơi xa xôi nhưng bỏ quên yếu tố gần là thiếu căn bản, đó là mê tín. Phải giải thích từ hướng gần nhất, thực tế nhất trước những lý luận, hình tượng xa xôi sau, đó mới là hướng giải thích hiện tượng của một tôn giáo chính đáng.

1. Sức mạnh tinh thần trong việc Hô Bệnh:

Vô Vi Quy Nguyên từng được nhiều người biết đến qua việc chữa bệnh. Ngoại trừ vì hoàn cảnh trong thời kỳ đất nước Việt Nam vừa qua một cuộc chiến tranh, kinh tế trong nước sa sút, người dân thiếu hăng các phương tiện y tế, thuốc men. VVQN đã ra đời góp phần với xã hội vào việc cứu chữa cho mọi người qua được giai đoạn khó khăn, hiểm nghèo của bản thân. Ngoài trừ thời gian đó, Vô Vi Quy Nguyên có lý do chính đáng sử dụng rộng rãi về phương pháp trị bệnh.

Ngày nay, Vô Vi Quy Nguyên không hề có pháp nào để chữa bệnh cả mà chỉ có pháp Hộ Bệnh. Hộ Bệnh là sự giúp đỡ con người bước qua bệnh tật mà dựa vào căn bản của sự khơi dậy sức mạnh tinh thần của người. Có 3 cách làm khơi dậy sức mạnh tinh thần:

- **Cầu nguyện:** Để có niềm tin mà trấn định tinh thần.
- **Ngồi thiền:** Giúp tâm trí an bình và để tự tạo nội lực.
- **Khai mở tâm linh:** Giải tỏa những gút mắt để giúp những chứng bệnh phát sinh từ tâm linh gút mắt.

Dòng năng lượng mà các vị thầy dẫn dắt tâm linh của VVQN thường dùng nhằm mục đích trợ lực cho 3 phương hướng trên là chánh. Tức là công việc Hộ Bệnh là đánh thức nội lực của bệnh nhân sống dậy chứ không phải là hành động trị bệnh hoặc dùng “năng lượng vũ trụ”, “điển quang của Thượng Đế” ở đâu đâu để đưa vào bệnh nhân. Cũng như ở trên đã nói, bỏ đi căn bản nơi người, nơi hiện tại là chánh mà giải thích ở những khía cạnh đâu đâu, xa vời, đó chính là tà đạo.

2. Nuông theo mê tín để trừ mê tín bằng sức mạnh tinh thần:

Rất khó thay đổi được tư tưởng của người mà sự mê tín đã ăn sâu vào trong lòng của họ, đã tạo thành căn bản, nếp sống và sự suy nghĩ của họ. Nếu bắt đắc dĩ một người thầy dạy về

tâm linh phải đối diện với trường hợp trên thì thường phải đứng vào điểm kết của người mê tín rồi dẫn họ thoát ra bằng niềm tin của người ấy đối với vị thầy.

Ví dụ: Có nhiều người bị bệnh hoang tưởng hoặc nhiều người từng sử dụng các chất kích thích nên khiến sanh ảo giác, họ thấy ma và thực sự họ cho đó là ma. Từ những cái “thấy” đó khiến cho họ lo sợ rồi chạy đầu này, đầu nọ kiếm các thầy trừ tà, yểm quỷ,... nếu họ có được duyên may gặp được thầy dạy tâm linh chánh đạo, các thầy ấy cũng sẽ đi vào sự tin của người (*vì theo họ, họ thật thấy ma!*) cũng cho đó là ma, rồi nâng niềm tin của người ấy bằng niềm tin tin vào vị thầy (*người thường thấy hồn ma bóng quế thường là những người có tinh thần rất yếu kém, họ mất tự tin nơi bản thân*). Lòng tin của họ được trỗi dậy vì họ tin vào ông thầy nên các hiện tượng ma quỷ từ từ không còn thấy. Nhưng nhiệm vụ “đuổi ma” không phải là nhiệm vụ của một vị thầy dạy tâm linh mà là chỉ ra những điểm thiếu sót của con người mới chính là nhiệm vụ của một vị thầy về tâm linh.

“Đuổi ma,...” thuần túy là hành động bá đạo vì chỉ có thủy mà không có chung. “Đuổi ma...” và chỉ ra đường hướng cho con người, cho con người thấy được sự sai trái, thiếu hụt nơi mình. Đó chính là chánh pháp mà theo kinh điển nhà Phật gọi là đánh thức Phật Tánh của chúng sanh.

II. GIẢI THOÁT TƯ TƯỞNG MÊ TÍN:

Là những người dạy về đạo, tôn giáo, tâm linh chúng ta tin con người có linh hồn. Chúng ta dạy về linh hồn để người thấy rằng: Còn có sự sống sau cái chết để người sống, sống sao cho có đạo đức để dành cái hậu cho mai sau. Ai cũng phải chết và không gì vậy mà con người sống một cách buông tuồng, vô tội vạ, làm những điều phi nghĩa bất nhân để rồi chết thì hết được. Giải thích về linh hồn cho một mục đích chánh đáng đó là hành động đạo đức của người thầy dạy về tôn giáo và tâm linh.

Linh hồn là một trạng thái phi vật chất. Vì vậy, nếu nói một ai thấy ma hoặc quỷ,... hoặc tiếp xúc được với cõi âm,... Một hiện tượng dùng cái vật chất là thân xác để thấy “hình ảnh” hoặc tiếp xúc với “một dạng” phi vật chất đó là chuyện bất bình thường. Đó là bệnh, đó là mê tín.

Là những người tin vào linh hồn nhưng đối diện với nạn mê tín dị đoan, chúng ta chỉ ra những điểm như sau:

Một nhà báo hỏi:

- Thưa Thầy! Tôi đã chứng kiến một buổi hầu đồng, nhập xác, người bị nhập nói rõ vanh vách những gì trong nhà thân chủ như diễn tả đúng những đồ vật, trang trí trong nhà, điều này cho thấy linh hồn thực có quyền năng phi phàm!

Tôi trả lời:

Con người đạo đức, gia đình đạo đức trang 69
là căn bản để xã hội phát triển.

- Chuyện cũng dễ hiểu, khi quý vị cầu “người ta”, “người ta” đến nhà quý vị xem rồi về trả lời, cái đó đâu có gì là lạ? Trước mắt quý vị chỉ thấy đồng tử ngồi đó nhưng “người kia” thì đi đến nhà mình xem, các vị đâu có biết! Trong trạng thái phi vật chất, họ đi bằng tư tưởng, tâm linh, thoát đến, thoát đi không bị giới hạn bởi thời gian và không gian như thế giới vật chất nên sự đi của họ chỉ trong chớp mắt. Người đời bình thường muốn vào được nhà của người khác thì phải do chủ nhân mời vào, thế thì tại sao các âm phần ấy có thể vào được nhà mình? Chỉ do bản thân những thân chủ đến cầu sự chỉ dẫn nơi những vong linh đó mời.

Một người khác nói:

- Chính mắt tôi tận mắt thấy được họ nói với một người về ngày giờ chết của người đó, chuyện đó thật có xảy ra!

Tôi trả lời:

- Chuyện đó cũng đâu có gì làm lạ? Họ là âm phần thì họ thấy được những âm phần khác đang chờ đợi người thân của họ đi, chuyện cũng đâu lấy gì làm lạ.

Làm thế nào để các âm phần khác biết được người thân mình sẽ đi thì đó là vấn đề nằm ngoài phạm vi của bài này. Ở đây, điểm chính của chúng ta không phải là phản bác những gì mà người ta tin là có dù ở khía cạnh thật là mê tín nhưng chúng ta phải biết chỉ ra cái logic về huyền năng thực sự của những hồn ma bóng

quế. Để con người hiểu được thực sự thì con người sẽ không còn cầu mong đến những vong hồn mà thay vào đó bằng một đức tin khác Thiên Liêng hơn như Trời, Phật, Chúa hay ông bà của mình còn hơn là tin vào những hồn ma bóng quế khác.

Niềm tin ấy được thể hiện qua sự cầu nguyện mà không cần phải đi đến một nơi nào, ở nhà cũng được, ngoài trời cũng được, cái tâm thành là đủ. Từ sự cầu nguyện của người ta sẽ dần hướng đến một ý niệm chánh đáng hơn là hành động lành thì gặt sự lành. Muốn tránh được sự không may thì phải sống tốt, có thể thôi! Không cần phải cầu khẩn một “ai”, tháo gỡ những tai ương, xui xẻo của mình được. Không một ai trên đời có khả năng làm được chuyện đó cả.

Hồn ma, bóng quế, khả năng cũng chỉ bấy nhiêu đó. Người chết thì thành ma, khi sống họ biết được 3 không lẽ khi chết họ biết được 10? Hãy bảo thử những con người mê tín khác hãy tưởng tượng khi họ chết họ biết thêm được điều gì? Mình cũng là mình, đã có gì thì có đó không chi là mới cả. Khi sống thì thấy người không thấy ma, khi chết thì thấy ma không thấy người. (Tuy nhiên, tại sao có những trường hợp nhập xác, cầu đồng, cầu cơ,... vẫn xảy ra, điều này nằm ngoài phạm vi của bài này).

Có như vậy thôi, họ cũng không tài giỏi gì. Không có khả năng chi cả. Cao lắm khi không

thấy được sự tin tưởng, những hồn ma bóng quế ấy thường xưng đại là tiên, là phật một cách vô tội vạ.

III. MÊ TÍN BẤT NGUỒN TỪ ĐÂU?

1. Từ sự thiếu hụt đạo đức và tình người:

Tôi không dám nêu những trường hợp ngoài đời, riêng tôi cũng quá đủ để nêu ra hàng trăm, hàng ngàn trường hợp minh chứng sự mê tín bất nguồn từ tư tưởng thiếu đạo đức, thiếu đạo làm người, thiếu tình thương của con người dành cho con người.

Vào dịp lễ Giáng Sinh, nhất là tại Mỹ đó là ngày lễ lớn nhất trong năm, người ta thường có thói quen tặng quà cho nhau. Đã lâu tôi không có việc làm, không có thu nhập. Vì vậy, để có đủ quà tặng cho ngân ấy gia đình đệ tử, người quen cũng là một chi phí thật là lớn, nên tôi có ý kiến là mua hàng chục ký lô muối cục được bán trong Home Depot về cho các em thanh niên trẻ pha màu và cho mùi thơm vào muối rồi cho vào lọ để trang trí và làm thơm phòng tắm. Nhiều người đã hăng hái giúp tôi công việc này hằng năm. Người thì sàng muối, người thì pha màu, pha mùi, người thì cho vào lọ, người thì gói quà,.... các khâu giúp tôi làm quà Giáng Sinh và đầu năm không khác nào những giây chuyền sản xuất trong các tổ hợp vậy.

Hầu hết các gia đình đệ tử ai cũng vui vẻ nhận lãnh món quà nghèo này coi như đó là sự gói

ghém tấm lòng của một vị Thầy về họ, nhưng đối với những người mê tín khi đón nhận món quà này thì họ cho rằng: “Thầy đã bỏ bùa trong đó!”... Một thoáng buồn trong lòng. Tư tưởng mê tín đã làm hại con người như thế nào cũng chưa cần thiết để nói nhưng trước mắt nó làm buồn lòng người.

Cuộc sống của người mê tín có lẽ trong đời họ chưa từng thương một ai. Cũng có thể họ thương nhưng là tình thương dành cho họ hơn là cho người khác. Thân nhân họ qua đời, họ có khóc thật đó, nhưng cái khóc ấy là cái khóc dành cho họ vì họ bị mất mát thế thôi!

Họ thiếu đạo đức nên cái đạo của người trên dành cho họ, họ cũng không cảm nhận được. Họ thiếu đi tình thương chân chánh nên họ không thể nào có được cái tình thương dành cho người. Từ đó, một phần lý giải nguyên nhân xuất phát các tư tưởng, hiện tượng mê tín cũng bắt nguồn từ cuộc sống thiếu đạo đức, thiếu tình người.

2. Sự mê tín bắt nguồn từ sự thiếu hụt phong cách học tập và tiếp nhận:

Phong cách trong học tập tức là đạo đức trong học tập và tiếp nhận mà ai cũng được trải qua trong thời gian học tại nhà trường.

Người có phong cách học tập tốt không nhất thiết phải là một học sinh giỏi, đạt được điểm cao trong các bài thi. Tác phong học tập,

phong cách học tập là sự học đúng đắn, quan sát đúng đắn trong học tập. Học hành đúng đắn, không gian lận, không quay cóp, không học tủ, không học từ chương và nhất là phải thấy ra cái tính logic trong bài học. Tất cả các môn học được giảng dạy trong nhà trường từ các bộ môn thuộc khoa học tự nhiên đến khoa học xã hội đều có tính logic của nó. Thấy được tính logic là thấy được sự đúng đắn.

Tôi có lẽ là người có tâm cầu học từ lúc nhỏ nên tôi có duyên may được học với những vị thầy thật xuất sắc. Bên cạnh các bộ môn chính quy của nhà trường phổ thông, các thầy dạy cho tôi tại các trung tâm dạy kèm cho đến các bộ môn khác như: Võ thuật, Đông Y Châm Cứu, Âm nhạc, Hội họa,... vị thầy nào cũng thật là xuất sắc.

Đã không biết bao lần tôi đã há hốc mồm thán phục lối giải một bài toán, bài lý, bài hóa của các thầy. Tất cả những giả thiết khi đối diện với một bài tập đều được đặt ra và từ những giả thiết đó sử dụng để tìm lấy kết luận, tìm ra hướng ra, hướng giải quyết của một bài tập. Các bộ môn khác cũng vậy, môn nào tôi cũng thấy tánh logic của nó dầu rằng bản tánh của các môn học rất trái ngược với nhau như văn học hay võ học cũng vậy.

Tôi đã học cách dạy của các thầy, học cách đứng lớp của các thầy. Trên bục giảng, các thầy giảng thật là xuất thần và cuốn hút. Cuốn

hút không phải vì các thầy chủ động bài giảng mà là tánh logic, tánh khoa học của từng vấn đề mà các thầy đưa ra.

Tôi rời Việt Nam năm vừa 20 là bắt đầu đứng trên bục giảng. Tôi là người soạn thảo ra giáo án dạy Hóa Học từ lớp 6 đến lớp 12 cho Khối Giáo Dục Phổ Thông, tại Galang Indonesia và cũng là người dạy Hóa Học cho khối này. Áp dụng những phong cách đứng lớp mà tôi đã từng học từ các thầy đã khiến cho biết bao nhiêu học sinh của tôi đã há hốc mồm khi nghe tôi giảng mà nhiều khi, tuổi đời của các em chỉ kém tôi chừng 2, 3 tuổi. Rồi tôi sang dạy cho Trường Huấn Nghệ World Relief về các bộ môn Điện Tử, Filmstrip,... đầu rằng với trường này tôi phải giảng bằng tiếng Anh nhưng tôi vẫn nhận được sự thán phục từ các học viên và đồng nghiệp.

Sang Mỹ, tiếp tục sự học và đôi khi tiếp tục công việc đứng trên bục giảng. Tôi từng dạy các môn Judo, Tae Kwon Do cho trường Đại Học California State University Northridge, rồi trở thành người dạy Đạo, tôi luôn dẫn giải cho học viên từng tánh logic của từng bài học mà tôi đưa ra. Cho dù đó là bài học thuộc lãnh vực khoa học xã hội, khoa học tự nhiên hay khoa học tâm linh đi chăng nữa thì cũng có tánh khoa học của nó, tánh logic của nó mà ai cũng có thể chấp nhận được.

Ví dụ: Trong võ học, để giải thích làm sao trong cùng một cú đấm của 2 người, cùng phát ra một lực bằng nhau nhưng tại sao cú đấm của người học võ mạnh hơn? Đó là sự kết hợp các lực khác trong thân thể như ngoài lực đấm còn lực xoay nắm tay, lực lắc hông,... chứ không phải là những hiện tượng “phát kinh khí” như những người mê tín thường tưởng tượng.

Trong giáo lý Phật Giáo cũng vậy, để giải thích cho người Mỹ hiểu về luật nhân quả, tôi đã dùng định luật thứ 3 của Newton: Tác động vào một vật thể một lực thì nhận lại một phản lực bằng với lực tác động. Đánh vào mặt bàn, thì tay ta bị đau.

Hay để giải thích về hợp duyên, tôi đã dùng hình ảnh của 2 con lắc về giao động trùng phùng, hoặc giải thích về nghiệp lực và cộng nghiệp tôi đã minh họa bằng những vector, phép tổng hợp của 2 vector,... và khi nói về linh hồn, tôi đã áp dụng định luật chuyển hóa năng lượng. Năng lượng không hề mất đi mà chỉ chuyển hóa... Con người là một dạng năng lượng, khi chết thì chuyển sang một dạng năng lượng khác. Có vậy thôi, chỉ là một chuyện bình thường không có chi là đặc biệt.

Hiểu về linh hồn nếu hiểu đó là một hiện tượng bình thường thì sẽ không còn ai tò mò, mong cầu cũng từ đó hiện tượng mê tín về mặt này sẽ mất dần. Nói chung, sự dạy của tôi có được

từ sự học, sự quan sát và tiếp nhận đứng đắn mà thành. Hàng ngàn người, hàng ngàn người đủ mọi trình độ, từ giáo sư, tiến sĩ, những nhà khoa học, những bậc lãnh đạo quốc gia đến những hàng chưa từng học qua lớp 3 của đủ mọi dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng,... đại đa số đều rất thích với lối giảng dạy của tôi vì nó đơn giản và dễ hiểu. Riêng với những người mê tín thì họ giải thích sự cuốn hút qua lối giảng của tôi cũng bởi tôi có ... ma lực.

Không hiểu họ có là “ma” hay không mà nhìn khía cạnh nào cũng là ma. Cái thế giới quan của họ là những gì không bao giờ được giải thích chỉ được dán nhãn hiệu lên đó. Chuyện này xảy ra là tại bùa, chuyện kia là tại ma, chuyện nọ là do trời làm vậy, hay do ông ếm, bà ếm, ói máu là bị bà quở, lở loét học có bị sút cân thì cho là bị rút dương khí, nhà cửa không vui thì cũng bởi cái tượng thờ không được tốt, tiệm không đắt cũng bởi chọn không đúng ngày,... Nói chung, tất cả sự vật gì trên đời đối với con mắt của người mê tín đều bị dán nhãn hiệu hết.

IV. TAI HẠI CỦA SỰ MÊ TÍN:

Từ những luận điểm trên cho ta thấy và hiểu rằng tại sao có rất nhiều nhà khoa học mê tín? Khoa học không phải là thuốc chữa mê tín. Thuốc chữa mê tín tức là sự đạo đức, tình thương và sự học tiếp nhận thế giới của con người.

Từ đó, sự tồn tại của mê tín sẽ dẫn đến tai hại là con người đi xa rời đạo đức thực sự, con người mất hẳn đi cái tình người.

Một gia đình đến hỏi tôi:

- Thưa Thầy, anh con qua đời đã 5 năm nay, nay anh trở về nhập vào một người thân trong nhà, anh ấy nói anh ấy bị đói và lạnh... Thưa Thầy, xin Thầy chỉ cho con ngày nào là ngày tốt để con cúng cho anh ấy.

Nghe những con người mê tín nói mà đau lòng. Họ đối với nhau, kể cả đối với người thân của mình bằng lòng mê tín mà không bằng tình thương của họ. Nghe anh mình đói, họ không hề có một phản ứng chạy đi tìm liền một món ăn nào cho anh mình đỡ dạ mà phải đợi ngày để"cúng". Người mê tín dễ dàng đánh mất đi tình người, kể cả tình thân của họ. Đứng vào một quần thể xã hội, chắc chắn sự làm lợi cho xã hội của họ sẽ không là bao nhiêu cả so với sự làm hại của họ. Vì họ thiếu đi cái tình thực, đạo đức thực sự dành cho con người. Cho dù họ là một gì gì chẳng nữa trong xã hội: Một nhà khoa học? Một lãnh đạo quốc gia? Rồi họ cũng sẽ phá hoại công trình, xã hội của họ bằng sự mê tín của họ.

V. KẾT LUẬN:

"Thuốc" trị mê tín đã có sẵn trong gia đình và trong các nhà trường tại các nước. Đạo đức

con người và phong cách học tập. Bên cạnh các ngành khoa học tự nhiên và xã hội được giảng dạy trong nhà trường, những nhà khoa học tâm linh cần thiết hiện diện để theo sát sự trưởng thành của con người về mặt đạo đức và đôi khi cần thiết cung cấp những vấn đề tâm linh để người đời hiểu nó và thấy đó là chuyện bình thường. Như đã nói ở trên, thấy bình thường thì không còn chuyện mong cầu từ những hướng không đúng với cuộc sống và thực tế. Nạn mê tín từ đó sẽ được chấm dứt.

Viết xong bài này, tôi cũng vừa nghe một lời tán thán của người thuộc vùng đồng bằng châu thổ từ nửa vòng trái đất bên kia được truyền tới qua phương tiện email nói về nhạc phẩm “Từ ngày sinh tôi” của tôi trong CD Ta Đưa Em Về do ca sĩ Bảo Yến trình bày, trong đó có đoạn “... dang đôi tay đẹp cơn sóng lũ, vẫn yêu đời dù đời chẳng yêu tôi”. Lời tán thán ấy nói rằng: “May là Thầy đã dang tay đẹp cơn sóng lũ nên năm nay không có ... lụt”. Tôi giật mình vì không biết lời nói ấy là nói thiệt hay chơi cho vui? Hy vọng đó là lời nói chơi của những ngày cuối năm.....

Giáng Sinh năm 2004
Châu Nhật Tân

PHẦN HAI: **ĐẠO PHÁP VÔ VI QUY NGUYÊN**

Bài 1:

NHỮNG ĐIỀU TÂM NIỆM KHI SỬ DỤNG PHÁP HỘ BỆNH

Hôm nay, Thầy viết ra những điều chỉ dẫn này, Thầy mong tất cả các pháp hữu có pháp Hộ Bệnh phải luôn ghi nhớ, treo nó lên để luôn nhắc nhở cho mình nhớ trên bước đường hành pháp Hộ Bệnh.

Ngay cái từ chỉ về tên pháp cũng đã chỉ ra rõ ràng: Hộ Bệnh chứ không phải Chữa Bệnh.

Hộ Bệnh là sự giúp đỡ cho người bệnh. Sự giúp đỡ này nằm ở rất nhiều mặt:

- Có thể giúp cho người bệnh được hết bệnh.
- Có thể giúp cho người bệnh được chiết giảm bệnh tật.
- Có thể giúp cho người bệnh được khuây khỏa, an vui.
- Có thể giúp cho người bệnh có được một niềm tin mà tự phấn đấu lấy bản thân.
- Có thể giúp cho người bệnh có thêm một sức mạnh về tinh thần để chiến đấu với bệnh tật, đối diện với thực tại.

- Có thể trợ giúp cho tâm linh người bệnh được thấy sự cứu rỗi.

Nhiều lắm, nhưng tuyệt nhiên, Pháp Hộ Bệnh không phải là Pháp Trị Bệnh. Các pháp hữu dụng lắm tưởng về điều này. Dù ngày xưa, Đức Ngài từng cứu giúp bệnh cho hàng triệu người khỏi bệnh nhưng Đức Ngài vẫn gọi phương pháp này là Pháp Hộ Bệnh và chưa từng nói đây là Pháp Trị Bệnh. Các pháp hữu dụng hãy coi lại hành động của mình để mình tránh đi vào nẻo tà.

Qua tất cả những phương pháp trị bệnh nào mà không thông qua phương thức chính quy như: Tây Y hoặc Đông Y thì rất dễ được coi là Tà Đạo và người hành các pháp giúp bệnh trên rất dễ đi lạc vào Tà Đạo. Vì vậy, huynh trưởng hành Pháp Hộ Bệnh phải chú ý đến điểm sau đây:

Hộ Bệnh là tùy duyên, không cưỡng cầu, không cưỡng ép. Gặp hoàn cảnh khắc nghiệt khác đưa đẩy đến thì cũng phải tùy duyên, tùy hoàn cảnh, không vì giúp bệnh cho một người mà phải đánh đổ nhiều người khác. Ví dụ: Một người trong gia đình trong gia đình có bệnh và muốn được sự Hộ Bệnh của các pháp hữu dụng. Trong gia đình người bệnh có người thuận, có người chống, thì sự hành sử của các vị là phải tùy duyên, tùy sự chọn lựa của người bệnh. Phải có lý do nên họ mới làm người nhà của nhau và phải có lý do để kết cục họ gặp là sự

tranh giành, giành giật giữa các khối. Đừng xen tay vào, để tự phước phần của người bệnh và gia đình họ trả lời cho gút mắt.

Quá trình Hộ Bệnh thấy quá nhiều trục trặc xảy ra thì phải coi lại. Coi lại người bệnh là phần phụ mà coi lại mình là phần chính. Mình có đi quá đà không? Mình có chủ quan không? Mình có thiên vị không? Mình có thiên kiến không? Mình có độc tài không?

Quá trình Hộ Bệnh thấy bệnh nhân không nhất quán, lúc này, lúc nọ, lúc nghe theo người này, lúc nghe theo người kia thì cũng nên coi lại, xem ta có nên tốn thời gian cho người này không? Hay ta đã quá dễ dãi với họ nên họ không thấy sự quý? Hay thật sự họ không cần ta nhưng vì ngại, vì nể nên họ không nói ra? Coi lại cách hành xử của mình.

Đành rằng, Hộ Bệnh là phải lấy cái hạnh Bồ Tát làm đầu. Nên nhớ, trong cái hạnh Bồ Tát luôn có cái Minh trong đó. Xem xét cho kỹ, công việc Hộ Bệnh ta làm lúc ấy hoặc người bệnh ấy có đáng để được đánh đổi những gì ta phải hy sinh không? Đã gọi là hạnh Bồ Tát thì không còn sự cân - đo - đong - đếm trong đó nữa nhưng điều Thầy muốn nhấn mạnh đó là cái Minh.

Đừng để những sợi dây riêng tư ràng buộc như: Người thân, bạn bè... làm ảnh hưởng đến cách thức và quy luật Hộ Bệnh của mình. Cảm

thấy không nên Hộ Bệnh là không nên Hộ Bệnh, chứ đừng để những thuyết phục, kêu gọi, dụ dỗ, lôi kéo, thách đố,... khiến mình thay đổi ý định.

Đừng để mình bị động theo hoàn cảnh của người bệnh. Hộ Bệnh là Hộ Bệnh, không cần nghe người bệnh kể lể về hoàn cảnh gia đình, riêng tư khác của họ như người nhà này muốn cướp gia tài rồi xúi giục họ phải đi mổ để đến con đường chết,... Các vị không cần nghe, không cần biết những chuyện riêng tư ấy, nếu đã lỡ nghe, đã lỡ biết thì đừng để mình bị tác động, bị ảnh hưởng bởi những hoàn cảnh trên. Giúp đời với tấm lòng chơn thiện nhưng con người đến với chúng ta không hẳn ai cũng đến bằng lòng chơn thiện. Làm gì thì làm cũng đề phòng người đời hại mình qua phương thức Hộ Bệnh. Vì vậy, phải luôn đi đúng về những lối sống và văn hóa của xã hội, đúng với quy định và luật pháp quốc gia, đúng với đạo lý làm người.

Những căn bệnh về lâu, về dài cần sự trường kỳ thì phải tùy theo người bệnh và gia đình. Ta đi một bước, thì người bệnh và gia đình phải đi một bước. Đừng độc hành, đừng hoài công trong khi ta mỗi ngày đều cặm cui Hộ Bệnh cho thân nhân họ mà họ thì chẳng hề đoái hoài đến. Nếu người bệnh còn tự chủ được thì không sao vì người bệnh còn có thể tiếp đón các vị nhưng khi người bệnh không còn tự chủ được nữa, thân nhân người bệnh lại bỏ lơ thì

các vị phải coi lại. Những người ấy xứng đáng có được người thân của mình hay không?

Quan sát và quan sát thật kỹ từng trường hợp để xem thực sự người bệnh có muốn hết bệnh không? Hay họ muốn có bệnh để hưởng tiền trợ cấp của nhà nước? Hay họ muốn chết vì khi hết bệnh họ không tìm được hạnh phúc trong gia đình hay họ muốn chết vì đường chết là lối gỡ duy nhất cho họ. Phải nhìn cho kỹ để đi cho nhầm lẫn.

Hộ Bệnh, giúp cho người được an vui thì không được đi quá đà và quá đáng như: Đem nhau ra tòa, kiện tụng để giành quyền Hộ Bệnh. Phải luôn nhớ rằng: Pháp Hộ Bệnh mà chúng ta có được phát xuất từ Tâm Bồ Tát của chúng ta, phát xuất từ tình yêu của Thượng Đế mà ta cảm nhận được. Đó là những gì quý giá nhất trên đời mà người đời muốn có thì phải cầu để có, chứ không phải giành giật nhau mà có.

Là người học đạo, chúng ta biết có hữu vi thì cũng có vô vi. Vì vậy, bước đường hành pháp chúng ta không tránh khỏi sự ngăn trở của các phần lực. Các phần lực có thể đến bằng cách gây bệnh, thì cái chính yếu phải xem nơi người bị bệnh. Các phần lực cũng có thể đến bằng cách giúp đỡ ta như giúp ý, chỉ cách thức, đường lối,... Chúng ta phải cẩn thận, cẩn thận với tất cả mà phải tin nơi mình làm chánh. Dù kiến thức của mình chỉ biết một thì phải trọn tin

nơi một mà mình có đó. Mặc kệ, là người ta có thể biết đến 10. Nếu thấy mình thiếu hụt, không đủ kiến thức thì học hỏi thêm đó là chuyện chính đáng. Đừng vì nghe chuyện chỉ dẫn đâu đó mà ta phải sa vào tà đạo.

Dầu không là một bác sĩ Y Khoa nhưng phải thích lập hồ sơ bệnh án đầy đủ để các vị có được chứng cứ nếu phải đối diện với pháp luật. Đề phòng sự gài bẫy, sự tráo trở của người bệnh. Phải có bằng cứ rõ ràng của người bệnh tình nguyện đến xin Hộ Bệnh mà hoạt động của Trung Tâm Trị Liệu và Thiền Định đã làm mẫu mực cho các vị. Ta Hộ Bệnh vì cái Hạnh Bồ Tát, ta Hộ Bệnh vì cảm nhận được cái tình thương mà Thượng Đế ban cho chúng ta. Vì vậy, không một quan tòa nào trên thế gian có thể xét xử và thẩm định cái tình thương mà chúng ta cảm nhận được từ Thượng Đế. Tuy nhiên, vì người đời có nhiều tráo trở, các pháp hữu phải dự phòng đến việc đối diện với luật pháp và phải nhớ lời dặn dò của Thầy: TÔN TRỌNG LUẬT PHÁP QUỐC GIA

1-2005

Bài 2:

THANH LỘC LÀ ĐIỀU CẦN THIẾT PHẢI LÀM ĐỂ THỰC HIỆN ĐẠI SỰ.

Điều này không phải là một nguyên tắc mới mà hơn 2500 năm về trước, Đức Thích Ca đã lưu ý đến.

Trong Diệu Pháp Liên Hoa Kinh, Phẩm Phương Tiện có viết:

Ngài Xá Lợi Phất bạch Phật rằng: "Thưa Thế Tôn! Nhon gì duyên gì mà Phật ân cần khen ngợi pháp phương tiện thứ nhứt nhiệm mầu rất sâu khó hiểu của các Đức Phật?"...

Đức Phật Thích Ca bảo Ngài Xá Lợi Phất:

- Thôi thôi! Chẳng nên nói nữa, nếu nói việc đó tất cả trong đời các trời và người đều sẽ kinh sợ nghi ngờ.

Ngài Xá Lợi Phất lại bạch Phật rằng:

- Thưa Thế Tôn! Cúi xin nói đó, cúi xin nói đó. Vì sao? Trong hội đây có vô số trăm nghìn muôn ức a tăng kỳ chúng sanh đã từng gặp các Đức Phật, các căn mạnh mẽ, trí huệ sáng suốt, được nghe Phật dạy chắc có thể kính tin.

Đức Phật lại ngăn Xá Lợi Phất:

- Nếu nói việc đó thì tất cả trong đời, trời, người, a tu la đều sẽ sinh nghi, tỳ kheo tăng thượng mạn sẽ phải sa vào hầm lớn.

Lúc ấy Xá Lợi Phất bạch rằng:

- Thưa Thế Tôn! Cúi xin nói đó, nay trong hội này hạng người sánh bằng con có trăm nghìn

muôn ức. Đòi đòi đã từng theo Phật học hỏi, những người như thế chắc hay kính tin lâu dài an ổn nhiều điều lợi ích.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo ngài Xá Lợi Phất:

- Ông đã ân cần ba phen thưa thỉnh đầu đặng chẳng nói, ông nay lóng nghe khéo suy nghĩ nhớ đó, ta sẽ vì ông phân biệt giải nói.

Khi Đức Phật nói lời đó, trong hội có các tỳ kheo, tỳ kheo ni, cận sự nam, cận sự nữ, cả thầy năm nghìn người, liền từ chỗ ngồi đứng dậy lễ Phật mà lui về. Vì sao? Vì bọn người này gốc tội sâu nặng cùng tăng thượng mạn, chưa đặng mà nói đã đặng, chưa chứng mà cho đã chứng, có lỗi đường ấy, cho nên không ở lại. Đức Thế Tôn yên lặng không ngăn cản.

Bấy giờ Đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất:

- Trong chúng ta đây không còn cảnh lá, rắc có hột chắc. Xá Lợi Phất! Những gã tăng thượng mạn như vậy lui về cũng là tốt. Ông nay nên khéo nghe ta sẽ vì ông mà nói”....

Chỉ một đoạn nhỏ trong Diệu Pháp Liên Hoa Kinh đã cho chúng đệ tử chúng ta thấy ra nhiều vấn đề then chốt mà chúng ta có thể áp dụng trong việc tu học và hành đạo. Đức Thích Ca là Đức Đại Từ Phụ vậy mà trước khi Ngài thuyết giảng, có đến hơn 5000 người chính thức bỏ ra về. Không chính thức có nghĩa là bỏ về không một lời chào, đó là chưa nói đến những lời chửi.

Đức Phật biết khi nói ra người ta sẽ sinh ngã mạn mà từ đó sẽ sa vào hầm lớn nhưng rốt cuộc Ngài vẫn nói và Ngài nhấn mạnh: “Trong chúng ta đây không còn cành lá, rặc có hột chắc!...” Như thế, sự thanh lọc bắt buộc phải được diễn ra để đào thải những thành phần không thích hợp đã có ngay từ thời Đức Thích Ca còn tại thế mỗi khi Ngài chuyển vận một thuyết lý hoặc bước thêm một bước khác.

Bên cạnh đó, ta hãy nhìn nơi Đức Xá Lợi Phất là một vị La Hán có trí tuệ bậc nhất của Phật Giáo nhưng vẫn còn cái nhìn lầm lẫn, Ngài nói: “Thưa Thế Tôn! Cúi xin nói đó, nay trong hội này hạng người sánh bằng con có trăm nghìn muôn ức” Ngài cũng thấy không ra nổi những hạng khác trong số ấy.

Ở thời đại ngày nay, một hội trường lớn có dàn âm thanh tối tân, có hệ thống điều hòa hiện đại,... có thể chứa được bao nhiêu người? Ở thời của Phật Thích Ca, một nơi tụ hội để Ngài có thể thuyết giảng cho từng ấy người ngồi nghe thì hội trường ấy sức chứa được bao nhiêu người? Cao lắm là cỡ 5000 người hay hơn con số 5000 một chút đỉnh.

5000 người bỏ về, vậy còn lại bao nhiêu người? Điều này đã cho thấy cái thấy của Ngài Xá Lợi Phất rất khác với cái thấy của Đức Phật!

Một bài học quan trọng nhất là, khi một bài học dành cho đại chúng thì đại chúng có thể ngồi nghe nhưng khi ta chuyển ra một bài học chỉ trong nội bộ, cho hàng huynh trưởng thì hàng đại chúng ấy tự động được sàng lọc, vì không phải ai cũng thích hợp được.

Pháp Đạo ta cũng trong tình trạng ấy, là Pháp tu tại gia, lúc thì chúng ta phải đối diện với đại chúng, lúc thì chỉ cần đối diện với những nhân tố cần thiết,... điều này sẽ khiến cho chúng ta khó xoay sở khi tình hình chuyển biến. Để giải quyết tình trạng này, chúng ta đã có Pháp Nghi làm lễ lối và có Học Viện làm sự thanh lọc. Vị huynh trưởng hướng dẫn cho tầng lớp gì thì chỉ gặp ở tầng lớp đó. Thầy cũng như vậy, chỉ gặp tầng lớp nào, chức sắc nào nhất định nên sẽ không có cơ hội cho mọi giới có thể trực tiếp gặp mặt Thầy nếu không qua một quá trình thăng tiến trong tu học và phẩm vị.

Bài học của 2500 năm trước nay vẫn còn có thể áp dụng. Chúng sanh của 2500 năm trước so ra cũng không khác với chúng sanh của ngày hôm nay.

2006

Bài 3: Bài Học Tổng Hợp

HỌC VỚI ĐỨC THẦY QUA INTERNET

*Đại Hùng Linh Điện, ngày 4 tháng 6 năm 2006.
Toàn ơi! Em hỏi Thầy cả đồng câu hỏi này một lần em tính phải đọc trả lời đến mấy ngày mới hết hả? Câu trả lời của Thầy viết bằng màu đỏ bên dưới mỗi câu hỏi của em.*

Kính bạch Đức Thầy, có những điều đã từng làm con suy nghĩ và có những điều ngày nay con còn đang suy nghĩ, con xin thuật lại gởi đến Thầy.

-Đâu là chủ nghĩa duy vật biện chứng?

Trước hết, em phải biết chủ nghĩa là gì đi đã! Những lý luận này, đã được viết trong tuyển tập nắm vững tình thế để dẫn dắt pháp đạo T.1.

Còn chuyện bên lề:

a. Thầy đánh giá:

Theo Thầy, một tư tưởng được gọi là chủ nghĩa thì tư tưởng đó phải giải thích được tất cả mọi hiện tượng, lý luận trong đời sống. Giải thích ở đây không có nghĩa là giải thích đúng mà là sự áp dụng nó để giải thích theo hệ thống của nó. Ví dụ với Chủ Nghĩa Duy Vật Biện chứng, khi giải thích về những chuyển động của lịch sử mà theo Kark Marx thì “bánh xe lịch sử chuyển động bởi sự chênh lệch của cán cân cung và cầu” tức là dựa vào sự

Con người đạo đức, gia đình đạo đức trang 90
là căn bản để xã hội phát triển.

chuyển động của vật chất. Nói chung, sự chứng minh lịch sử theo tư tưởng vật chất thì gọi là “Duy vật sử quan”,... hay tất cả mọi lý thuyết khác như thuyết tiến hóa của Darwin cũng dựa vào sự biến đổi vật chất chứ không phải do sự sáng tạo của Thượng Đế,... rồi nào là văn chương, triết học,... nói chung bây giờ trên thế giới theo quan điểm của Thầy, tư tưởng có thể được gọi là chủ nghĩa chỉ có chủ nghĩa Marx mà thôi, vì chủ nghĩa này họ có thể giải thích được mọi hiện tượng trong xã hội (theo lập trường của họ), các tư tưởng khác nhiều người cũng gọi là Chủ nghĩa nhưng thực sự cũng không đủ vững để gọi là chủ nghĩa, kể cả chủ nghĩa tư bản (Capitalism), chủ nghĩa giai đoạn (behaviorism),...

b. Chuyên thiên liên quan đến Chủ Nghĩa Duy Vật Biện Chứng:

Trong trời đất mọi sự đều phải có quân bình mới tồn tại. Khi người ta thiên về duy tâm quá thì sẽ có duy vật và ngược lại. Vì vậy, VVQN giải thích sự hiện diện chủ nghĩa duy vật biện chứng là do con người thiên quá đáng về duy vật nên cần phải gặp và cần phải có chủ nghĩa duy vật biện chứng để điều chỉnh cái hiểu và cái thấy của con người cho được quân bình.

Nói các nước tổ chức giáo hội, hay từ ngữ mà em dùng người ta thường gọi “chủ nghĩa duy tâm” để chỉ thần quyền đó là sai. Mà phải nói đó mới là chủ nghĩa duy vật đặc sệt và bao bọc bằng thần quyền, bằng thượng đế. Chứ

thực là tâm thì làm gì cần giáo hội? Làm gì cần nhà thờ? Cần tổ chức thần quyền? Chỉ là từ đời lốt thôi. Nếu nói là duy tâm thì Thầy thấy Chủ Nghĩa Cộng Sản tức Chủ Nghĩa duy vật biện chứng có hướng tâm hơn, dầu rằng trước mắt họ không tin quyền phép, không tin thiêng liêng, không tin tôn giáo,... đó mới là đúng, vì quyền phép, thiêng liêng theo sự hiểu của con người và tôn giáo thì đó đâu phải là tâm! Đó là vật chất, là tổ chức của vật chất, con người rõ ràng, và chứng minh từ cái cần, cái muốn, cũng như sự vật và chất thấy nó rất là phàm phu nhưng đó là cái tâm tự nhiên là vậy. Em thấy cách của Thầy dạy không? Thầy luôn luôn đi vào cái hiện thực chứ không nói Thượng Đế nói cái này, Thiêng Liêng nói cái kia, ý Chúa là như thế...

Để xem những câu hỏi bên dưới của em như thế nào thì Thầy sẽ đi tiếp.

và chủ nghĩa duy tâm có duy ý chí không? có ru ngủ lòng người không, có phải là sản phẩm của giai cấp thống trị để dễ dàng cai trị dân chúng không?

Chủ nghĩa nào cũng là sản phẩm của giai cấp thống trị cả! Vì chủ nghĩa nó có vai trò như 1 linh hồn vậy, không có nó tư tưởng của người ta bị hút không có chỗ bám. Em có đọc Đạo Học Vấn Đáp T.3 không? Trước khi chính phủ Mỹ phát động chiến tranh với Iraq, phái đoàn nghị sĩ quốc hội có đến hỏi ý kiến của

Thầy, với họ, họ nói họ cần nghe ý của một “Buddhist wisdom” tức trí tuệ của Phật Giáo và họ mong muốn mọi hành động của họ được Thượng Đế yểm trợ,... em xem tài liệu đó đi!

Nếu có dịp được đào tạo tại Học Viện em sẽ được học thêm và cách thức dùng các sản phẩm ấy như thế nào!

- Sự khắc khe, cực đoan cuồng tín đến tàn bạo của thế giới Hồi giáo, như phật ném đá đến chết đối với người phụ nữ có mang ngoài giá thú, chặt tay kẻ trộm cắp,... đâu là sự khoan dung hồi tâm kẻ khác?

Từ đó cho thấy các tổ chức tôn giáo, giáo hội đâu có phải là tổ chức duy tâm! Có đúng không? Nói thẳng ra nếu pháp VVQN mình mạnh trên thế giới và các pháp hữu của mình như ngày nay là những vị nắm giáo hội, xin lỗi, nhiều pháp hữu mình cũng tệ không thua gì những người em đã kể, sợ họ còn tệ hơn nữa là khác! Chuyện rành rành trước mắt em đã thấy rồi chứ có xa đâu?

Này nhé, đối với người đời, khi người ta phán một ai tội gì người ta phải cần có nhân chứng và vật chứng! Có đúng không? Mà nhân chứng và vật chứng này phải hợp lý và hợp với các điều kiện pháp lý. Cũng như khi nói xấu về Thầy, đưa cho người ta coi những lá thư của Thầy thì phải để nguyên một lá thư, chứ thư bị sửa tùm lum, lại không có một dấu vết gì

chứng minh là Thầy đã viết thư đó thì làm sao vật chứng ấy được coi là một vật chứng có tính pháp lý được? Có đúng không?

Khi có vật chứng, nhân chứng, cho là tội giết người đi chẳng nữa thì người đòi họ còn rất sáng suốt và có lòng nhân, dù họ kết luận người bị tố là giết người thì họ cũng phải chia làm 2 loại: Cố sát hay ngộ sát! Có đúng không?

Cho dù là cố sát thì người đòi sẽ đi tiếp một giai đoạn nữa là động cơ thúc đẩy sự cố sát như: Có bị bệnh thần kinh không? Có bị xúi giục hay lúc cố sát có bị kích động không? Có dùng cocaine không?... Có đúng không?

Đối với người đòi, cho dù là người ta chấp nhận tội giết người thì các cơ quan tư pháp, hành pháp cũng không chấp nhận, vì biết đâu họ lãnh tội giùm người khác?.... có đúng không?

Người đòi bình thường rất có trí, có nhân, có nghĩa... Hoặc khi người đòi gặp một cô gái đã làm tình với người khác, họ không vội kết luận đó là hành động bán dâm, vì biết đâu họ đang quan hệ với chồng, với người yêu của họ? Là gái đã họ cũng có tình yêu vậy? Chỉ có một số người dốt trong pháp mình là không hề thấy điều đó!

So với người đòi, còn trong pháp mình thì thế nào? Họ đối với người Thầy mà họ đã từng

lạy lục như vậy, coi ra, đừng có chê trách người Hồi Giáo chi cho vội! Nhiều người mình nếu có quyền lực, quyền hạn sẽ tệ hơn tất cả mọi người cả trăm, cả ngàn lần. Nhìn ngay trước mắt đi!

- Ở Việt nam, hình ảnh các ông sư khoác lên mình chiếc áo màu vàng nhà chùa phóng xe vù vù, cuộc sống sinh hoạt thì rất trần tục. Ở Tây Ninh, có cán bộ kể rằng có anh sinh viên có tới 2 bằng đại học nhưng không thích làm, mà thích mặc áo nhà chùa vì dễ giàu có hơn...

- Nhà chùa thì thích xây dựng thật lớn, mà kỳ thực là bá tánh lại ít đi cúng, lễ lạy chùa chiền nơi hẻo lánh, nhỏ bé.

- Vì nghe đồn có chốn linh thiêng mà người kéo đến lễ lạy, nhưng không phải vì hiếu kính, không phải cầu đạo, mà tới để xin xỏ. Tệ hơn nữa, là có dịch vụ cho thuê đồ cúng hần hỏi, như heo quay chẳng hạn. Có cầu thì cung mới tồn tại...

- Kinh sách rất nhiều được viết theo cái hiểu của người biên soạn, đọc vào không thấy Phật ở đâu, mà chỉ thấy tác giả thôi...

- Đây là sự thật? Có thể giới siêu nhiên không? "Đời là bể khổ", điều này đã thấy. Nhưng nếu chết là hết hoàn toàn, thế thì cái khổ cũng tự diệt, như vậy chỉ cần vui vẻ đời này đó? Oh, đơn giản thế thì Thế Tôn vì sao phải cực khổ đi thuyết pháp?

- Hôm nay, dân chúng thấy rằng "đi tu (vào chùa) là giàu", bản thân người muốn tìm sự

giải thoát cũng tìm hiểu, và thấy như vậy rồi đặt dấu hỏi: rằng có còn sau khi chết không, và đi đến đâu? Sao không thấy người tu đặt tiêu chí giải thoát (như họ nói) mà hành, chỉ thấy họ thu gom danh lợi, vật chất? Có tin tưởng không? Có làm không?...

Em xem bài giảng về Xuất Gia của Đức Ngài trong Quy Nguyên Pháp.

Em nhìn vào quả báo của một người thì em sẽ thấy có thể giới siêu nhiên không? Chỉ có cái xui cho người không được học rõ ràng, khi gặp quả báo họ không biết nó từ đâu ra?

Bên cạnh đó, Thầy cho em xem một đoạn mà Thầy đã viết gởi cho người quen của Thầy trong chính phủ Việt Nam nhằm giúp về vấn đề WTO:

“ ... Trong tiến trình gia nhập WTO của Việt Nam đều thực hiện rất chính xác. Tuy nhiên, có những điểm nhỏ mà mình cần chú ý là sự suy nghĩ của người Mỹ và Tây Phương nó rất khác mình. Cũng cùng một vấn đề nhưng họ thấy khác so với sự thấy của người Việt (với con mắt chủ quan của tôi). Tôi từng có ảnh hưởng với Quốc Hội ở đây, được đề nghị giải thưởng của Quốc Hội, có bạn bè trong chính quyền nhiều nước, có bạn bè giữ trọng trách trong những tập đoàn ngân hàng lớn của Mỹ và một số nước và trong quá khứ, tôi từng cố vấn cho chính phủ,... từ đó cho tôi hiểu một

phần nào sự suy nghĩ và diễn giải của người Âu Mỹ hơi không giống người Á Đông của mình.

Sự suy luận của họ mà tôi sẽ diễn giải ra một phần dựa theo một trong những yêu sách của họ là tôn giáo (theo chuyên nghiệp của anh).

Họ đưa ra chiêu bài “tôn giáo”, chính phủ Việt Nam đã chứng minh... Thực ra chính phủ đã lập luận rất đúng, nhưng đối với những người đặt lợi nhuận là hàng đầu như các phái đoàn WTO, chính phủ Mỹ thì họ nhìn ở những vấn đề sau:

1. Họ đưa vấn đề tôn giáo với VN, không hẳn vì chuyện của VN mà vì chuyện của chính nước họ. Ở các nước ấy, các tu sĩ phạm pháp cũng phải đi tù mà không ai nói họ là đàn áp tôn giáo cả vì họ làm lớn chuyện ở nước khác để họ được tiếng bên vực cho tôn giáo. Cũng bởi họ:

- Không muốn tôn giáo làm ảnh hưởng đến quyền lực của chính phủ nước họ.
- Muốn giải quyết chuyện thâm hụt ngân sách, vì trong nước nếu một ai đóng cho giáo hội bao nhiêu tiền thì được miễn thuế bấy nhiêu. Số tiền ấy còn lớn hơn cả sản lượng quốc gia nên nếu đựng vào sẽ bị người ta cho là “đàn áp tôn giáo”. (Vợ tôi từng là trợ lý kinh tài cho Hội Thánh lớn nhất Hoa Kỳ và thế giới mà tổng

hành dinh chính là nhà thờ kiếng Chrystal Cathedral).

2. Chính phủ các nước có thẩm quyền quyết định cho Việt Nam vào WTO bị ảnh hưởng bởi những áp lực của các tôn giáo thông qua một số hiện tượng mà tôi liệt kê ra dưới đây cộng với đề nghị các điểm gỡ như sau:

A - Việt Nam mình ngày nay thường có thói quen nói “khách hàng là Thượng Đế”. Rồi cứ từ đó nói “Thượng Đế” này nọ,... như “cách ăn uống của các Thượng Đế bây giờ cũng nhiều hình thức”, hay “các Thượng Đế bây giờ cũng biết lựa chọn các mặt hàng,...” trong khi đó, nước mình hơn 90% là đạo Phật, chỉ thờ Phật, còn người Tin Lành, Thiên Chúa,... họ tôn sùng Thượng Đế tức Đức Chúa Trời. Tôn Giáo chính của Mỹ và các nước Tây Âu lại là Tin lành! Họ cho là mình phân biệt tôn giáo. Từ đó họ sẽ cho các trung tâm tôn giáo mọc ra chỉ là bộ áo, không có tác dụng giáo dục nhất là giáo dục về tôn giáo.

Để chứng minh, thì các phái đoàn tìm vết và chỉ ra những hiện tượng, phía Việt Nam giải thích những hiện tượng đó, dầu có lý cách nào các phái đoàn WTO cũng không chấp nhận vì trong đầu họ cái hiện tượng đưa ra lại không phải là điểm chánh mà họ muốn nói, dù là họ chỉ có thể đưa ra có ngần ấy hiện tượng.

Ví dụ: Những thành viên của các phái đoàn quốc tế đó là những người Tin Lành, họ đi vào

hàng quán của Việt Nam mua sắm cũng như thăm dò, họ nghe người Việt Nam buôn bán với nhau, gọi những người khách hàng “trông rất thô kệch” là “Thượng Đế” mà đi đâu cũng nghe nói như vậy. Mỗi bức tức này không thể chỉ ra bằng hiện tượng được vì nó nằm trong nề nếp của nhân gian mà chỉ sau này (sau năm 1975) mới có phát sinh ra ...

B - Với người đạo Phật, đạo Thiên Chúa thì cũng vậy, một khi nghe một hiện tượng gì lạ như hiện tượng Thầy bà, vườn trị bệnh,... là cứ đồ âm âm tới... coi ra sự giáo dục về tinh thần của tôn giáo không có! Theo con mắt của các nước thành viên WTO, chùa chiền, nhà thờ cũng giống như đồ trang sức (vì các nước Tư Bản chuyên làm việc này nên họ cho là vậy). Hay là những hiện tượng về tượng Đức Mẹ chảy nước ngay mắt,... mặc cho các vị lãnh đạo tinh thần của giáo hội lên tiếng nhưng giáo dân họ coi như không.... những sự kiện này cũng nằm trong việc “bới lá tìm sâu” của các phái đoàn quốc tế.

Nếu đặt tôi vào vị trí của một người dẫn dắt về tinh thần chẳng hạn, khi tôi dạy cho giáo dân của mình làm lành thì sẽ gặp quả báo lành, về tinh thần thì hướng đến Trời Phật ông bà để được độ trì nhưng có một ai đến nói với họ “dùng bùa này thì hết mọi chứng bệnh, hết mọi tai nạn, không cần biết nhân quả chi cả, không cần biết sự thiện ác chi cả, không cần biết sự kiểm chứng y khoa là sao cả, cứ dùng

bùa thì hết”... mà nếu những giáo dân của tôi tin theo, chạy rần rần đến, thì sự giáo dục về tinh thần của tôi trước đó đương nhiên là thất bại, là vô ích và thậm chí được coi là không có giáo dục chi cả!

Đọc một đoạn thư trên, em có biết thêm một lý do nữa tại sao Thầy phải để có chuyện sằng sảy xảy ra không? Vì vị thế của Thầy đang đứng, Pháp Đạo của mình đang được đưa lên tới vị trí nào và Thầy không muốn thiên hạ trên thế giới thấy được những người theo Pháp thật là lâu nhưng thật là thấp! Thầy sẽ không chứng minh được với thế giới là Pháp của mình giúp người tiến hóa, là Pháp giúp người khai ngộ, sáng suốt, là Pháp luôn đặt căn bản Đồi tròn, từ Đồi tròn mới có thể nói Pháp VVQN là Pháp tạo ra những con người đạo đức, phụng sự cho xã hội!... Không giải thích được thì tốt hơn hết là những người không chịu học phải đứng xa Thầy để tầm mắt của những người sau không nhìn thấy! Hoặc thấy với tính cách những vị đó là đối lực với Thầy. Có đối lực như vậy thì mình càng nhận được kết quả tốt.

Nếu mình dạy cũng được nhưng mình có đạo đức, có tình, có nghĩa thì còn xí xóa được, em hiểu không?

- Galileo phải chịu xử oan của tòa án của giáo hội Thiên Chúa giáo La Mã vì ông cho rằng Trái đất quay, ông không đồng quan điểm với thuyết Địa tâm của Ptoleme - mà theo thuyết này thì Trái Đất đứng yên, là tâm vũ trụ,

còn lại tất cả phải xoay quanh Trái đất, kể cả Mặt Trời. Giáo hội Thiên Chúa giáo rất có thể lực lúc bấy giờ buộc ông phải từ bỏ quan điểm đúng mà ông dày công nghiên cứu. Thoát khỏi hình phạt hỏa thiêu, nhưng ông bị giam đến chết. Mãi đến hơn 300 năm sau (1979), tòa thánh La Mã mới có sự thừa nhận sự sai lầm đó. (Con còn thắc mắc phần này).

Không những ở Tòa Thánh mà ông Galileo cũng có vấn đề. Thầy đã trả lời trong một bài phỏng vấn mà có lẽ các vị đăng trên TCQN số 152, hay 153 gì đó!

Tự hỏi và không thể tự trả lời nỗi cho mình, thôi thì không dằn dặc những câu hỏi ấy nữa. Lấy cái trí nhỏ nhoi mà luận những điều xa vời, xem chừng chỉ là võ đoán. Cần gì phải trả lời những câu hỏi sau khi chết? nếu sự tu học đem đến cho người ta sự an vui, thì trước mắt chí ít cũng được một đời người. Một kiếp người an nhiên tự tại đã là không tưởng... Họ tranh giành ư? Bất kể nghiệp quả đến hậu kiếp ư? Chỉ nhìn ngay hiện kiếp đã thấy cái khổ đang sai khiến, cần gì đợi thấy cái khổ về sau mới tin?

Đức Ngài dạy Đời tròn thì Đạo hiện. Tròn với Đời, Đời ở đây là đời của mình, nghiệp duyên của mình chứ không phải đời của người ta, nghiệp duyên của người ta. Đừng có lầm, đừng thấy méo mó trước mắt mình rồi la làng. Mình thấy méo mó tại con mắt mình không

thấy tròn đó là chuyện của mình. Chuyện của người ta là khác, duyên nghiệp của người ta là khác.

Kính bạch Đức Thầy!

Nhờ niềm tin cuối cùng là "ít nhất cũng an vui một kiếp" nên sự tìm đọc kinh sách của con vẫn còn tồn tại. Mà an vui là một trạng thái tinh thần thoát khỏi đau khổ. Không lâu sau, một thời gian ngắn thôi, độ chừng vài tháng trước khi con biết và tiếp xúc với Website của TCQN, thì con chứng kiến cảnh người chị dâu (vợ của người anh cô cậu) bị nhập. Một phần thắc mắc của con xem chừng thì đã có lời giải đáp.

- Trước Tết hơn một tháng, con có tới nhà Bác 5 Công (có cha cùng đi, vào thời điểm này thì con chưa biết nhà Bác), với ý trình xin vào Pháp. Bác gợi ý cho con viết bài sang Thầy (về nguyên do thức giấc xin thọ học...). Ban đầu con định viết, nhưng thấy mình cũng tầm thường, mà sự việc cũng ư bình thường nên vẫn chưa thực hiện. Thời gian ngắn ngủi sau thì con gia nhập nhóm làm tượng của anh Ngôn, và cho đến hôm nay.

- Khi con thấy VOVIOLGY là tổ chức bất vụ lợi, điều trước tiên là mình cảm thấy có lòng tin. Cái mục đích của nó có cao cả không, lớn cỡ nào thì chưa luận, nhưng bản thân điều đó đã thoát tục, nó phá đi sự nghi ngờ của người mới ý thức về giải thoát nhưng chỉ đủ sức lấy tâm đời mà lãnh hội. Bài mà con đọc đầu tiên

là Giáo Lý dành cho thiếu nhi, con chọn bài này đọc trước vì con là beginner. Trong bài này có nói tới các Bảo Pháp. Ai mang Bảo Pháp trên người thì phần âm phải chào (Bảo Pháp) khi trông thấy, đọc xong thì hôm sau con không còn ăn mặn nữa. Trong quãng thời gian trước, con nghĩ sẽ đến lúc ăn chay trường trở lại nhưng không biết lúc nào (Lúc nhỏ con có ăn chay khoảng gần 3 năm). Mặc dù ăn chay là một dạng hình thức và xét khía cạnh vi sinh thì chỉ nó còn là tương đối (mà ngay cả con sâu nằm trong nồi canh có khi ăn rồi mới thấy!). Con không thấy được thế giới vô hình, nhưng nếu mà các phần âm đi lẫn quần quanh bàn ăn và người mang Bảo pháp đang ăn thân xác của nó, thật không tưởng nổi! Nếu ăn nó, chắc chắn nó sẽ chết. Không ăn nó, mình vẫn chưa sao.

Xem trong kinh Hiền Ngu, Đức Phật giảng về ăn chay và ăn thanh tịnh hay không thanh tịnh như thế nào? (Trong trường có một người dùng thịt của mình cúng dường thì phải). À mà xem để biết chứ không phải xem để dính đầu nhé! Coi chừng em hơi bị dính về sách vở đó! Rán như Thầy, cái gì cũng xem được, cũng học được nhưng không bị dính.

Mấy đứa nhân viên cũng có bắt chước ăn chay (buổi cơm trưa), nhưng có vẻ rất ngao ngán. Con nói: Vấn đề không nằm ở chỗ đếm được bao nhiêu buổi ăn, mà ở sự suy nghĩ, tâm hồn có sự thay đổi hay không? Ăn chay

mà càng thêm bận, hết buổi ăn chay thì ăn bận cho thỏa thích thì không ổn! Thưa Thầy, cũng có đũa hiểu. Lúc trước con có đưa một bài trong tạp chí cho mấy nhân viên đọc, mà con thấy gần gũi nhất cho họ là bài nói về chữ HIẾU. Nhưng không có ai bắt nhịp cả. Con thử vài cách, nghe tới chữ Tu thì đa số người ta rất sợ, nhưng hỏi muốn thành Tiên Phật không thì họ trả lời rằng: muốn!

Tới giờ này Thầy không hề có ý niệm tu để thành Tiên, thành Phật! Nói với người ta tu để thành Tiên có muốn không? Họ có biết Tiên là gì đâu mà em hỏi? Coi chừng trong đầu họ nghĩ Tiên là một cái khác với ý em nghĩ đó! Hỏi như vậy, cho là họ thích, rồi họ theo em tu học, em dạy họ thành Tiên làm sao?

Cho dù là thành Tiên nhưng là Tiên theo ý niệm của em chứ chưa chắc là theo ý niệm của họ? Rồi... em đào đâu ra quả vị Tiên theo ý niệm của họ? Đi chi cho xa vậy? Cứ hãy là em, hay Thầy cứ hãy là Thầy, tu là để thành như tui nè! Thấy hạp thì đi! Cũng như mấy cô quảng cáo mỹ phẩm vậy, dùng mỹ phẩm này để đẹp như tui nè! Nếu mấy người thấy tui đẹp thì mua về dùng còn thấy xấu quắc thì xài làm gì? Có đúng không? Hay người ta sẽ quan sát em, họ thấy tại sao khi đối diện với chuyện này, chuyện này,... họ không thấy đường giải mà em lại giải được? Nhờ tu đó! Hay khi gặp chuyện này, chuyện nọ họ đau khổ nhưng em thì thấy vẫn thân nhiên, tại sao được như vậy?

Nhờ tu đó!... Chứ Tiên, Phật? Người ta có biết Tiên Phật là gì đâu mà đòi thành?

- Những người không có duyên may, vẫn còn lặn hụp trong thế gian thì sao, thưa Thầy?

Họ có thấy bị lặn hụp không? Hay họ thấy sướng? Nếu chưa thấy lặn hụp thì cứ lặn hụp tiếp, nếu còn thấy sướng thì cứ hưởng đi! Từ thuở khai thiên lập địa đến giờ, chon linh con người trải qua hàng triệu triệu năm rồi chứ mới sao? Nếu khi lặn hụp đã họ la làng như không có ai cứu thì tâm thức họ sẽ ghi nhận để đời sau, đời sau dẫu họ đang sống trong cảnh phước nhưng khi gặp đạo, gặp pháp thì tự dưng họ sẽ biết chụp lấy. Hãy để cho con người ta trải qua và trưởng thành. Em xem cách Thầy làm cũng là lý do đó. Các vị pháp hữu của mình thì có nhiều phước duyên, gặp Đức Ngài thì có phước duyên là phải rồi nhưng nhiều phước duyên quá thì sẽ có hại cho họ vì xã hội, con người luôn tiến hóa mà họ thì do phước nên không thấy khổ nhiều, không cần có nhiều kinh nghiệm sống. Vì vậy, khi hết phước thì họ sẽ té vì sự chênh lệch những gì họ có hiện tại đối với xã hội loài người thì cách nhau xa quá.

Chuyện vừa qua Thầy giúp cho họ trưởng thành, đồng thời “giúp” cho họ tự đốt bớt phước duyên của mình. Em nên nhớ xây 7 tháp chùa không bằng cứu một người nhưng cứu hàng ngàn người không bằng độ cho một

người tu. Họ làm cho người ta bỏ đạo thì cái này đốt phước họ ọ ẹ lắm, họ sẽ gấp bài học đến, gấp bài học đến, cũng giống như gấp nghiệp quả đã được đình lại của mình từ bao nhiêu năm trở lại, họ sẽ tự giải quyết rồi cũng có ngày trưởng thành thôi! Đừng có nói tui chỉ làm cho người ta bỏ Thầy, thực sự đã có nhiều người bỏ Đạo.

Giả sử Pháp mà họ theo không thể cứu vớt bản thân họ kịp lúc (đành rằng ứng tằng lớp đó thì thích hợp)?

Em có đọc tài liệu Bài Học Khai Tâm Công Bằng và Từ Bi rồi chưa? Kể chuyện về một phần lực báo oán ở Texas vì họ bị mổ bụng...? Thầy đã bỏ nhiều chi tiết trong đó vì sách đó dùng cho đại đồng quần chúng, Chi tiết mà Thầy bỏ là, Thầy đã khuyên phần lực đủ lời, báo họ giữ bỏ ân oán mà đi tu (phần lực bị tiền thân người bệnh mổ bụng), phần lực không chịu, Thầy mới nói nhỏ với phần lực rằng: “Vị biết, tại sao mình bị nó mổ bụng mà!” Phần lực này gật đầu lia lịa và chịu đi tu gấp. Thầy không nói ra chuyện này đã gần 10 năm nay và nhất là ở thời gian đó Thầy chỉ muốn cho người ta thấy làm ác thì gánh quả dữ mà thôi. Chuyện đầu đuôi như thế nào?

Phần lực bị mổ bụng ấy, 2000 năm về trước là một vị Giáo Chủ ở Do Thái và Giáo Hội của vị này là giáo hội có tác động chính trong việc đưa Chúa Jésus lên Thập Tự Giá. Giáo dân ai

cũng theo người này vì cho đó là hành động đúng, họ nghĩ họ đi theo pháp của người này thì sau khi chết họ được về Thiên Đàng. Nhưng không phải! Sau khi chết họ mới biết mọi sự thực nên họ mới oán. Tiền thân của cô V (người bệnh), thời gian ấy là tín đồ của vị Giáo Chủ này mang sự oán trong lòng nên cách đây 300 năm, nhân một dịp thiệt là vô duyên và nhỏ là vị Giáo Chủ lúc đó là người bán hàng, đang cãi vã với một người ngoài chợ, còn người bệnh là một viên quan nhỏ, giống như CA khu vực thời nay vậy, thấy gay mắt nên xen vô, từ chuyện cãi vã thành chuyện giết chóc, mổ bụng,...

Thực ra suốt 2000 năm nay, vị Giáo Chủ nọ hết bị tín đồ này đến tín đồ khác mổ bụng, đó là sự trả nghiệp dẫn sai đường người ta và đó cũng là nghiệp quả tội làm đổ máu một vị Phật! Đừng nói chi, làm đổ máu một vị Bồ Tát thôi cũng đủ bị đọa rồi... Các tín đồ cũng vậy, cũng bị mổ qua, mổ lại, không một ai được yên cả. Đó là lý do trong bài viết “về một cuộc thử thách” mà Thầy ban hành gần đây, Thầy nhắc về chuyện này. Lôi kéo bậy, mình sẽ trả giá thật là đắt đấy! Không phải thấy người ta ùn ùn theo mình là hay đâu,... đang trước mặt đó!

Vạn vật tùy duyên mà sinh, theo duyên mà diệt. Duyên do ta (tâm) tạo, cùng có chung nguồn cội, cũng biết đời là bể khổ, sao có người muốn thoát khổ và có hạng người nghe chữ tu hành là hoảng sợ? Hình như họ rất tham, họ muốn thành Tiên Phật nhưng lại

muốn thế giới vật chất này nữa, họ muốn cả hai!

Thực ra chỉ muốn có một thôi! Ví dụ hỏi họ nếu họ làm Phật, họ sẽ ở cảnh Cực Lạc nhưng toàn bộ người thân của họ, những đồ đạc mà họ thích còn lại ở trần gian thì họ sẽ chọn ở đâu? Lòi ra liền hà! Người ta phải nói thích cả hai chứ, chứ hổng lẽ nói không thích làm Phật thì bị ông chủ nói hành, nói tỏi làm sao?

Thưa Thầy.

- Thiền vào lúc 23h-1h sẽ tốt hơn, (nhưng chọn múi giờ có thể khác giữa các chính phủ. Thí dụ, trước 1975 thì giờ Hà Nội và Sài Gòn khác nhau 1 giờ). Nếu ở Việt Nam đang 23h, thì ở Cambodia còn 22h. Nghĩa là một giờ sau mới đến giờ tốt nhất, rộng ý hơn là: ở nơi này thì tốt còn nơi khác thì chưa. Như vậy vấn đề không nằm ở thời khắc mà nằm ở góc rọi sáng của Mặt Trời đến Trái đất. Mặt Trời đóng vai trò như thế nào, thưa Thầy?

Góc rọi sáng là đúng, còn cái khác thì em đi hỏi xa rồi!

- Nếu các vị đi trước chưa thể tiếp tục được nữa, thì phải học với thế hệ sau. Nhưng thế hệ sau sẽ có tuổi tác nhỏ hơn họ nhiều, tiếp thu từ một người lớn tuổi sẽ dễ hơn từ đồng lứa, càng khó hơn từ một người đáng tuổi cháu con. Như vậy sự thử thách dành cho họ càng lớn hơn (và cả cho người trẻ tuổi nữa). Cái tôi

của con người ta lớn dần theo tuổi tác,...

Thì đã sao? Sau khi lìa thế trở lại học tiếp cũng được vậy? Có thể khi sinh lại, các vị đó học lại với con cháu của mình cũng nhằm trong nghĩa đó. Hoặc họ bị con cháu họ hành, hành tận cùng thì cũng thấy ra bài học dành cho mình. Điều này cũng gọi là học từ con cháu vậy! Nhưng nhiều khi học lại cũng chưa chắc thông vì bị lệch lạc cũng do quá báo là mình đã từng cố tình làm lệch lạc. Ví dụ như trường hợp thực tế khi em và các vị làm đơn để sang Mỹ tham học và làm việc, trong đơn ghi danh có phần hỏi về tình trạng sức khỏe, có bị những chứng lây nhiễm không? Thì bên đó có người vu khống là những câu hỏi về sức khỏe nhằm mục đích về tình dục vì đi làm thì ai lại hỏi các chứng lây nhiễm? Chuyện vu khống này chỉ có ở Việt Nam, chứ ở Mỹ, ai lại không biết? Ai sang Mỹ theo các diện đi học, làm việc lại không phải qua xét nghiệm Y Khoa? Ngay cả công dân Mỹ khi xin việc làm cũng phải trả lời những câu hỏi như vậy để chủ nhân biết được tình trạng sức khỏe của mình sao chứ? Đó là thủ tục pháp lý... Nói chung, em nhìn tất cả những gì hiện ra cho người thì em biết người ta đã từng làm gì? Em quan sát thì sẽ thấy.

- Chuyện liên quan đến "Who's Who", con không nghĩ là nó lại lan rộng đến nhiều người, nghe nói đến cả các vị ở Tiền giang.

1. Có gì là lạ? Em và các vị thử phân tích tại

sao người ta lại khai thác đến những chuyện lật vật nhất và hành động liên tục không ngừng nghỉ và không chữa những chuyện thiệt là tâm phào nhất mà chính người ta dư biết là không có như những tin đồn, như: “Thầy và bé Tâm 2 thầy trò thường ngồi coi phim sex với nhau!” (Chú Ngọc là người hăm chuyện nầy lắm vì chú và Tâm ngủ chung phòng với nhau mà!) hay “Anh Tiến lấy vợ để mang về Mỹ bán vào lầu xanh”, hay xúi một người đang có thai hơn một tháng sang Mỹ để đổ vạ cho Thầy (nên nhớ Thầy rời Việt Nam vào đầu tháng 8 năm 2005 và bây giờ là tháng 6 năm 2006)... rồi đặt mình vào vị trí của các vị đó, khi em kể lỗi một người nào đó, em có thể giận tới mức như vậy không? Phùng mang, trợn mắt, mặt đỏ phừng phừng,...

Em có thể sử dụng được tất cả những sự nhỏ nhặt và nhất là liên tục như vậy không? Vậy lý do từ đâu? Lý do thực sự từ đâu? Người đòi bình thường có kinh nghiệm thì họ thấy liền ra. Còn những người tu chưa qua kinh nghiệm nếu có duyên thì người ta sẽ được học, được đào tạo từ Học Viện VVQN, em sẽ được học một số công thức, áp dụng các công thức đó thì em sẽ thấy được lý do thực sự (với điều kiện sẽ là những người mở đạo kìa, chứ chỉ tu cho mình thôi thì học những cái nầy để làm gì?). Nói gì thì nói, em thử suy nghĩ đi, em cũng cần có cái nhìn nầy.

2. Vào ngày Rằm, mồng Một,... cây trái, hoa

quả, hương đăng,... trên ngôi Tam Bảo của các vị dāng có phải do bỏ tiền ra mua không? Vậy mà ngày Rằm, tám bảng Who's Who mà Thầy cúng dường chư Phật và gia đình Thầy chứ có “ảnh hưởng” gì đến ai đâu mà lại sang tận nhà cha mẹ Thầy đòi mang xuống với lý do là Thầy “mua” nó? Em thấy sao? Đáng đánh không? Nhưng **Thầy** không đánh người nhà, yên tâm đi! Tuy nhiên, sau này luật lệ đã được ban hành rõ ràng rồi, chắc chắn những chuyện phá đạo như vậy sẽ không còn xảy ra!

-Vạn vật cỏ cây cũng là chúng sinh, nó làm sao biết tu kịp?

Thầy đã nói là Đồi tròn, nghĩa là tròn theo duyên nghiệp của mình. Cây cỏ có lối tu của nó không phải là lối tu của con người. Có một vị đạo hữu bên Mỹ, là bác sĩ khoe với mọi người rằng, con chó của họ biết ngồi thiền và mỗi khi họ ra lễ Phật nó đều ra quỳ, họ rất lấy làm tự hào về điều này! Em thấy sao? Con chó chỉ đang làm xiếc thôi!

Có lần Thầy đi Suối Tiên thì phải, thấy người ta mang các con khỉ ra diễn trò, nó cũng mặc quần áo người, lái xe đạp, nó cũng biết xòe tay ra bắt với mọi người khi người ta cho tiền. Thực ra nó cũng đâu có ý thức bắt tay là gì đâu? Làm chỉ như cái máy và làm không đúng thì bị đòn!

Nó sẽ về đâu trong cuộc sàng lọc? Có sự quan

tâm nào giúp chúng giải thoát không? Mà số lượng các loài thì vô kể, thì làm sao?

Em xem cuốn Những câu hỏi trắc nghiệm tập 1, phần Kinh Thánh có viết về chuyện làm sao ông Noah có thể làm một chiếc tàu để chứa hàng triệu sinh linh trên tàu và duy trì chúng được luôn ổn định trong suốt thời gian địa cầu bị trận Đại Hồng Thủy? Làm sao ông bắt được mỗi loài một cặp? Tàu ấy bao nhiêu lớn? Lấy gì cho nó ăn? Còn nhiều sách của Pháp Đạo quá mà không hiểu em đã đọc hết chưa?

Về thuyết tiến hóa của Darwin. (Nhưng trớ trêu là ông Darwin cũng thừa nhận thuyết tiến hóa còn có hạn chế, và ngày nay người ta đang xét lại nó).

Thuyết tiến hóa thì ông Darwin có thấy nhưng ông diễn giải hoàn toàn không đúng. Thực sự có tiến hóa nhưng không phải loài này thành loài kia! Nếu em là một nhà sinh vật học em hỏi về điều này thì Thầy sẽ trả lời chi tiết hơn và nếu em có mặt ở đây thì ngoài chuyện trả lời Thầy còn cho em xem về hồn khóm của các loài thú, và có nhiều dịp sẽ được quan sát chuyện tiến hóa của nó.

Về phần này, con đã có một mail đến Thầy. Trong đó, file đính kèm là bài đăng trên Website Khoa học và Công Nghệ của Vietnam do con copy lại. Trong thời gian gần đây, có

vài bài báo ở Việt Nam đăng về điều này. Sở dĩ con có thắc mắc về chuyện Giáo hoàng La Mã công nhận thuyết tiến hóa,

Giáo hội La Mã không có công nhận về thuyết tiến hóa. Thầy nhớ là Thầy không có nhận mail đỏ của em.

vì khoảng năm 1997, con có đưa bài báo (của Việt nam) có đăng tin này cho bạn gái xem. Bạn này theo đạo Thiên Chúa. Ở giai đoạn đó thì con không có thiện cảm lắm với cung cách của các tín đồ Thiên Chúa giáo, họ rất là hình thức (theo con thấy lúc đó). Về sau này thì con thấy nhân sanh rất “kinh dị”, và thế thì “vậy cũng được”, còn hơn là họ không theo). Trên mặt báo, người ta cũng trang luận việc ông Noah dùng một con thuyền chở gia đình thoát nạn có thực không? Và con thuyền ấy lớn cỡ nào để chịu đựng được cơn hồng thủy? Ngọn núi nào hay mặt đất nơi nào còn đủ cao để con thuyền neo đậu? Sự sống ra sao khi chỉ còn duy nhất một gia đình? (theo con người thì phải cần nhiều người tạo thành một quần thể, xã hội thì mới tồn tại được với thiên nhiên).

Ừa? Em cũng dẫn đến việc ông Noah!

Và người ta kể về việc khai quật khảo sát để tìm vết tích chiếc thuyền! (Thưa Thầy, chiếc thuyền này không phải là một phương tiện vật chất, chỉ chở vật chất, phải không Thầy?)

Em là một nhà kiến trúc, vậy có bao giờ em thấy một công trình kiến trúc nào có thể chứa hết được những thứ ấy không? Gia đình ông Noah có bao nhiêu người? Và bao nhiêu người phụ ông ấy làm chiếc thuyền?

-Về sự sống vạn vật, nếu điều kiện sống và môi trường sống thay đổi thì sự điều chỉnh thích ứng xảy ra, sinh thêm loài mới mà người ta gọi là tiến hóa. Thuyết tiến hóa chưa được chứng minh hoàn chỉnh nhưng được dạy trong môn Sinh vật học!

Ở Việt Nam, họ coi trọng thuyết tiến hóa vì ông Darwing là người chấp nhận Chủ Nghĩa Duy Vật và diễn giải thuyết của ông ấy theo tư tưởng của Chủ Nghĩa Duy Vật. Chứ còn ở Mỹ và các nước khác, trong bộ môn sinh vật họ dạy nhiều thuyết lắm, thuyết tiến hóa là một trong những thuyết được dạy nhưng cũng không quan trọng và không dùng làm căn bản để lý luận.

Và đến ngày nay vẫn có nhiều lỗ hổng không chứng minh được. Con đọc báo thấy khi người ta phát hiện một loài vật nào đó thì người ta dựng kịch bản quá trình tiến hóa cho chúng, và các giả thiết theo đó được lập ra. Việc cố gắng giải thích sự hiện diện sự sống trên trái đất là việc của các nhà khoa học.

Con có nghe vài vị Pháp hữu nói, những nhà khoa học tài giỏi phần nhiều ở cõi khác đến

(cõi Thiên), phải không Thầy?

Không nhất thiết là từ cõi Thiên, ở đây cũng được vậy? Như qua một quá trình dày người ta tu luyện nên đầu óc sáng suốt. Biết phân định, biết đặt giả thiết và tìm ra kết luận cho có logic,... ví dụ như những chuyện mà Thầy kể ở trên, từ những chuyện đời, đâm thọt thôi nhưng được học, được thực hành,... từ từ sự suy nghĩ sẽ có hệ thống, có cội nguồn, căn kể đàng hoàng thì sự thấy do đó mà có. Đời này là một người chồng, người cha trong gia đình thì sự thấy đó em áp dụng vào cuộc sống gia đình, nếu đời khác em là một nhà khoa học, toán học,... thì sự thấy đó tự khắc được áp dụng thôi!

Ví dụ như vậy, ví dụ thôi nhé, người ta nói chị X được Thầy mang qua Mỹ để lạm dụng tình dục! Bây giờ nói về toán học, thì đi kiếm đi phải mất bao nhiêu tiền? Nếu cần thì riêng tiền vé máy bay và thủ tục cho đi thì người ta có thể có được bao nhiêu người chuyên nghiệp, tình nguyện, đẹp,... để phục vụ? Cần gì phải làm một công việc thật mang tiếng và khó khăn như vậy, trong khi ở Mỹ về chuyện này có nhiều nơi là hợp pháp? Đó! Cái tu là giúp cho người ta thấy đúng, suy luận đúng thì toán học, sinh vật học,... cũng nằm trong đó!

Hay hoặc là T, em của Thầy nó nói vì nó biết được nhiều chuyện xấu của Thầy nên Thầy mới đuổi nó đi! Nhiều người cho đó là thật, và

cho là Thầy bất nghĩa,... Em thấy cái logic trực trặc ở chỗ nào? Nếu người ta biết nhiều chuyện xấu của mình thì mình phải tìm cách bịt miệng người ta chứ? Nào là tinh cảm, nào là vuốt ve, nào là tiền bạc,... chứ đui? Bộ đui xong thì người ta không biết đi nói tùm lum sao? Em thấy ra vấn đề không? Trở ngược lại, tu không phải là để thành Tiên, thành Phật mà trước mắt là để thành người đúng! Máy người khổ, tại máy người không đúng! Em thấy ra vấn đề không?

Các nhà khoa học đã cho sinh sản vô tính một số loài. Nếu không qua bào thai thì phần hồn tiến nhập ra sao, thừa Thầy? Một câu hỏi cũng khá phổ biến là: Nếu các Tôn giáo nói rằng vạn vật do Thượng Đế sinh, vậy Thượng Đế từ đâu có? (Mà quan niệm duy vật hiện bị dừng, họ chỉ xây dựng được giả thuyết vụ nổ Bigbang, còn trước đó thì không biết. Mà vụ nổ Bigbang cũng chỉ là giả thuyết trong các giả thuyết được chấp nhận nhiều nhất mà thôi).

Em nói có đọc Giáo Lý dành cho thiếu nhi, tại sao em còn thiếu hồn khóm? Bây giờ có hiểu tại sao suốt 10 năm qua, Pháp Đạo VVQN chỉ ra đời mỗi một cuốn “Giáo Lý dành cho thiếu nhi” không? Không là “thiếu nhi”, không lẽ là “người lớn” sao? Đọc cho kỹ một chút đi em!

P.S. Con có thu âm (bằng microphone cắm trên Sound Card) phần phát thanh Radio trên trang web để các vị thiếu điều kiện được nghe,

trước tiên là các vị thuộc nhóm Pháp tượng, do con chưa biết các vị khác.(vừa qua là lời Đức Thầy và bản nhạc Thương Người Tình Dưới Trời Âm U).

Ừa! Chúc em và gia đình cùng tất cả các pháp hữu luôn vui khỏe.

Thư này là bài học chung, Thầy không có đá động và châm biếm một ai. Nếu là người tu và là người học thì em và các vị có thể chuyển tay nhau tài liệu này. Lúc trước, Thầy không nói thì còn thiếu nợ các vị những bài học dạng như vậy! Khi đã nói nghĩa là trách nhiệm của Thầy ở khía cạnh này đã hết và khi đã biết thì các vị sẽ chịu trách nhiệm nơi hành động của các vị phải không?

MỤC LỤC

1	Lời giới thiệu	1
2	<u>CHƯƠNG MỘT:</u> CON NGƯỜI	2
3	- Phần 1: Bản Chất	3
4	<u>Bài 1:</u> Sống với cái thật mà phục lòng người	3
5	<u>Bài 2:</u> Đừng nói chơi!	6
6	- Phần 2: Hành động.	8
7	<u>Bài 1:</u> Là thanh niên phải có lý tưởng	8
8	<u>Bài 2:</u> Trật tự nhân tính	11
9	- Phần 3: Giáo dục.	13
10	<u>Bài 1:</u> Nhân vô học – Bất tri lý	13
11	<u>Bài 2:</u> Đào tạo thế hệ mới của Đạo qua truyền cổ đám gian Việt Nam.	15
12	<u>Bài 3:</u> Đào tạo thế hệ mới bằng niềm tin và sức mạnh nội thể	27

Con người đạo đức, gia đình đạo đức trang 118
là căn bản để xã hội phát triển.

12	<u>CHƯƠNG HAI:</u>	38
	GIA ĐÌNH	
13	<u>Bài 1:</u>	38
	Duyên và nợ khác nhau như thế nào?	
14	<u>Bài 2”</u>	51
	Tùy bút: Ngày cho Mẹ trong văn hóa truyền thống Á Đông và ngày lễ Mẹ trong văn hóa thị trường Hoa Kỳ.	
15	<u>CHƯƠNG BA:</u>	58
	XÃ HỘI	
16	- Phần 1: Tín ngưỡng chân chính	59
17	<u>Bài 1:</u>	59
	Áp dụng bùa phép, đồng cốt, bói toán, mê tín vào cuộc sống là hành động sai trái.	
18	<u>Bài 2:</u>	62
	Phân tích những hiện tượng “siêu phàm” để bài trừ mê tín.	
19	- Phần 2:	80
	Đạo Pháp Vô Vi Quy Nguyên	
20	<u>Bài 1:</u>	80
	Những điều tâm niệm khi sử dụng Pháp Hộ Bệnh	
21	<u>Bài 2:</u>	86
	Thanh lọc là điều cần thiết phải làm để thực hiện đại sự	
22	<u>Bài 3:</u>	91
	Bài học tổng hợp: Học với Thầy qua internet	